

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY NINH THUẬN

*

VĂN KIỆN

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2015-2020

Tháng 10/2015

**DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ XIII,
NHIỆM KỲ 2015-2020**

*(Do đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Bí thư tỉnh ủy,
thay mặt Đoàn chủ tịch đọc sáng ngày 23/9/2015)*

***- Kính thưa đồng chí Trương Hòa Bình, Bí thư
Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao,***

***- Kính thưa các vị khách quý, thưa toàn thể
Đại hội,***

Thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương, nghiêm túc và được sự nhất trí của Bộ Chính trị, hôm nay Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận long trọng khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin gửi lời chào mừng nồng nhiệt đến 349 đại biểu, đại diện cho 15.529 đảng viên của Đảng bộ về dự Đại hội; mang

đến Đại hội tinh thần đoàn kết, trí tuệ, ý chí, nguyện vọng và niềm tin của toàn Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Đại hội chúng ta vinh dự và nhiệt liệt chào mừng đồng chí Trương Hòa Bình, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư về dự và chỉ đạo Đại hội

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại diện lãnh đạo các bộ, ban ngành Trung ương về dự Đại hội:

+ Đồng chí Mai Văn Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

+ Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Ninh Thuận.

+ Các đồng chí: Nguyễn Lam, Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương; Nguyễn Hữu Khương, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Nguyễn Văn Công, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thiếu tướng Nguyễn Trọng Huy, đại diện Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu V; đại diện lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, cùng lãnh đạo các vụ của các Bộ, ban, ngành Trung ương.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại diện lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Yên Bái, tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Bình Thuận.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Dọn, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Pi Năng Thanh, Chamaléa Châu, Anh hùng lao động Hồ Thị Lượm.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Thường trực, Thường vụ tỉnh uỷ qua các thời kỳ; các đồng chí nguyên uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XII.

Đến dự và đưa tin về Đại hội còn có các phóng viên của các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh - truyền hình của Trung ương và địa phương.

Sự có mặt của các đồng chí đại biểu là nguồn động viên, cổ vũ to lớn và đóng góp quan trọng cho sự thành công của Đại hội. Đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng.

- Kính thưa các đồng chí đại biểu,

- Thưa toàn thể Đại hội,

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà, Đại hội có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của tỉnh trong 5 năm tới. Đại hội được tiến hành trong bối cảnh đất nước sau gần 30 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và đang có những bước đi vững chắc trong

thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII, 5 năm qua Đảng bộ, chính quyền, các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực, vượt qua những khó khăn, thách thức, nhất là những khó khăn do điều kiện thời tiết nắng hạn kéo dài và sự tác động của suy giảm kinh tế... phấn đấu thực hiện các đột phá về quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải cách hành chính tạo được sự chuyển biến tương đối toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tạo ra những điều kiện cơ sở vật chất và tiền đề hết sức quan trọng cho sự phát triển, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong những năm tiếp theo.

- Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII có nhiệm vụ quan trọng là kiểm điểm, đánh giá tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII trong 5 năm qua và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020; tập trung trí tuệ thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các

văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Với tinh thần nêu cao trách nhiệm chính trị, phát huy dân chủ, Đại hội sẽ tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 và bầu đại biểu của Đảng bộ tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Kính thưa toàn thể Đại hội,

Trong quá trình chuẩn bị, bên cạnh kết quả thành công tốt đẹp của Đại hội các tổ chức cơ sở Đảng và đại hội các đảng bộ cấp trên cơ sở tạo tiền đề quan trọng cho tổ chức đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự hướng dẫn, giúp đỡ, góp ý của các bộ, ban ngành Trung ương. Đặc biệt, là sự quan tâm, theo dõi của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân hướng về Đại hội, trong đó có sự đóng góp ý kiến phong phú, quý báu và đầy tâm huyết vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội, làm cho Báo cáo chính trị của Đại hội thực sự là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân tỉnh nhà.

Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn những tình cảm quý báu đó và nghiêm túc tiếp thu những đóng góp đầy tâm huyết, trí tuệ vào các văn kiện trình Đại hội; đồng thời biểu dương những thành tích xuất sắc trong

phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và Nhân dân trong toàn tỉnh đề chào mừng Đại hội.

Để Đại hội thành công tốt đẹp, đáp ứng niềm tin và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đang hướng về Đại hội, tôi đề nghị các đồng chí đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ thực hiện tốt quy chế làm việc và chương trình Đại hội đã đề ra.

Với tinh thần đó, thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Kính chúc đồng chí Trương Hòa Bình, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, các vị khách quý và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn Đại hội.

**TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC
LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA
ĐẢNG BỘ, PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG
ĐOÀN KẾT; HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG
HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, KINH TẾ BIỂN
LÀ ĐỘNG LỰC, PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH, BỀN VỮNG, SỚM
THU HẸP KHOẢNG CÁCH
THU NHẬP SO VỚI BÌNH QUÂN CẢ NƯỚC;
BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, thuận lợi và thách thức đan xen: Vị thế nước ta trên trường quốc tế được nâng lên, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tiếp tục được đẩy mạnh; nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, kinh tế thế giới phục hồi chậm, các yếu kém nội tại

của nền kinh tế chưa được khắc phục kịp thời; các thế lực thù địch tiếp tục chống phá ta, tình hình biển Đông cùng với những vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh là những thách thức lớn đang đặt ra.

Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và quyết định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân cả nước; bảo đảm quốc phòng - an ninh.*

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XII (2010 - 2015)

Những năm đầu nhiệm kỳ, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tình hình kinh tế - xã hội trong nước gặp khó khăn, giá cả, lạm phát tăng cao, kinh tế vĩ mô không ổn định; Đảng, Chính phủ đã kịp thời điều chỉnh mục tiêu sang ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ

mô; thực hiện chính sách cắt giảm đầu tư công, chính sách tài khóa và tiền tệ chặt chẽ, linh hoạt. Cùng với xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh còn thấp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ, nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu; quy mô doanh nghiệp nhỏ, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; tiến độ triển khai 2 nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận chậm so với dự kiến; đồng thời vấn đề dịch bệnh, lũ lụt, hạn hán trên diện rộng đã tác động không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nắm bắt thời cơ, vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và Chính phủ vào thực tiễn địa phương; thực hiện đồng bộ các đột phá về quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh cải cách hành chính và thu hút đầu tư. Cùng với sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và hiệu quả đầu tư trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội được phát huy là điều kiện quan trọng tạo bước phát triển mới của tỉnh.

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Qua 5 năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra, Đảng bộ

và Nhân dân trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển. Kinh tế tiếp tục ổn định và tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước; văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân được cải thiện; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tăng cường; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đã hoàn thành 19/25 chỉ tiêu chủ yếu đại hội đề ra, trong đó: kinh tế 3/9 chỉ tiêu, xã hội 9/9 chỉ tiêu; môi trường 3/3 chỉ tiêu; quốc phòng, an ninh 2/2 chỉ tiêu; xây dựng Đảng 2/2 chỉ tiêu.

1/ Về kinh tế

Tiếp tục ổn định và tăng trưởng, tổng sản phẩm nội tỉnh tăng bình quân 11,2%/năm (giai đoạn 2006 - 2010 là 10,3%/năm). Thu ngân sách ước đạt 1.800 tỷ đồng, tăng gấp 2,03 lần; thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2,45 lần so năm 2010. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 33.155 tỷ đồng, bằng 1,95 lần so giai đoạn trước. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng nông nghiệp từ 41,9% xuống còn 36,3%, công nghiệp xây dựng tăng từ 22% lên 24,8%, dịch vụ từ 36,1% lên 38,9% so với năm 2010.

2/ Về xã hội và môi trường

Tạo việc làm mới cho 79 nghìn lao động; lao động qua đào tạo đạt 50,4%, trong đó: đào tạo nghề 33,5%; giảm hộ nghèo từ 15,48% năm 2010 xuống còn 5,73% vào năm 2015. Trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia 30,6%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,15%; xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế 70,8%; đạt 7,4 bác sỹ/1 vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 18%. Thôn, khu phố và cơ quan đạt chuẩn văn hóa là 68,2% và 98% vào năm 2015.

Tỷ lệ rừng che phủ đạt 45%, dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 87%, thu gom rác thải đô thị đạt 94%.

3/ Về quốc phòng, an ninh

Xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt 72,3%. Tỷ lệ dân quân, tự vệ đạt 1,48% so với dân số.

4/ Về xây dựng Đảng

Tổ chức cơ sở đảng trong sạch - vững mạnh hàng năm đạt trên 76%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt trên 77%.

Kết nạp bình quân mỗi năm 863 đảng viên mới, đạt 117% chỉ tiêu kế hoạch.

II/ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1/ Lĩnh vực kinh tế phát triển khá, chuyển dịch cơ cấu đúng hướng, tiềm năng, lợi thế bước đầu được khai thác

1.1/ Phát triển công nghiệp, xây dựng

Chủ trương phát triển công nghiệp chế biến làm động lực và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đạt kết quả bước đầu, giá trị ngành công nghiệp tăng bình quân 17,9%/ năm (giai đoạn 2006 - 2010 là 11,2%/ năm); tỷ trọng công nghiệp chế biến chiếm 85%. Năng lực sản xuất mới ngành công nghiệp tăng, các sản phẩm có lợi thế được phát huy; nhiều dự án công nghiệp hoàn thành đưa vào sản xuất, thúc đẩy nhịp độ tăng trưởng của ngành.

Phát triển năng lượng sạch là trọng tâm nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế mới được quan tâm chỉ đạo. Đã hoàn thành quy hoạch phát triển điện gió, thu hút 15 dự án đầu tư với tổng công suất 1.009MW. Đến nay đã có 01 dự án điện gió Công Hải được khởi công.

Chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được triển khai, cơ bản hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Tháp Chàm, đầu tư mở rộng nâng cụm công nghiệp Thành Hải thành

khu công nghiệp với quy mô trên 70 ha, đã thu hút 21 dự án đầu tư, trong đó có 15 dự án đã đi vào hoạt động và hoàn thành 35% khối lượng đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phước Nam, có 01 dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

Phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề được duy trì và phát triển ổn định, tiếp tục hỗ trợ phát triển các ngành nghề thông qua việc thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại; liên kết, hợp tác để mở rộng thị trường tiêu thụ, giá trị sản xuất tăng 10,5%/năm, chiếm 18% giá trị ngành công nghiệp.

Hệ thống lưới điện tiếp tục đầu tư, bảo đảm cấp điện phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, đến nay đã có 100% số xã có lưới điện và 99% số hộ được dùng điện lưới quốc gia.

Công tác quản lý nhà nước về xây dựng và đô thị từng bước đi vào nền nếp; quy hoạch và quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng đô thị, cụm dân cư nông thôn có chuyển biến tích cực. Hoàn thành quy hoạch dải ven biển, quy hoạch thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, quy hoạch các đô thị và nông thôn mới cơ bản đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện có hiệu quả chủ trương huy động nhiều nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt tiêu chí đô thị

loại II và được Thủ tướng Chính phủ công nhận vào năm 2015.

Chủ động xây dựng các dự án, thu hút các nguồn vốn ODA để đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị và thoát nước, giải quyết cơ bản được tình trạng ngập úng cục bộ trong đô thị; tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước đến các khu dân cư tập trung, năm 2015 có 92% dân số đô thị được cấp nước sạch. Hệ thống công viên cây xanh ở thành phố, thị trấn được quan tâm đầu tư; vệ sinh môi trường được cải thiện; bộ mặt đô thị, điểm dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội, hoàn thành đưa vào sử dụng 18.255 m² nhà ở, tiếp tục triển khai 03 dự án nhà ở xã hội quy mô trên 600 căn hộ, từng bước giải quyết nhu cầu nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động và đối tượng thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh.

Năng lực ngành xây dựng tiếp tục phát triển, một số doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ đảm bảo năng lực thi công một số công trình có quy mô lớn của tỉnh.

1.2/ Phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn

Triển khai có hiệu quả các chủ trương về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tập trung

huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng, sản xuất nông nghiệp đạt được kết quả quan trọng, tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; phát triển khá toàn diện, tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Giá trị sản xuất toàn ngành tăng 7,6%, vượt chỉ tiêu kế hoạch; cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng thủy sản, giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp.

Tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chương trình giống, nhân rộng mô hình sản xuất mới gắn với phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi đã đầu tư, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển; giá trị sản xuất đạt 85 triệu đồng/ha, tăng 28 triệu đồng/ha so với năm 2010. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa phục vụ công nghiệp chế biến. Bước đầu đã triển khai, áp dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, theo hướng sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGap...

Thực hiện tốt chủ trương phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại tập trung gắn với phát triển đồng cỏ, hiện có 23 trang trại, chiếm 23,2% tổng đàn. Quy mô đàn gia súc tăng 3,2%/năm; mô hình nuôi

vỗ béo gia súc có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng đàn gia súc, tỷ lệ sinh hóa đàn bò đạt 40%, đàn dê, cừu được lai tạo giống mới đạt 80%; đàn gia cầm trên 1,8 triệu con; công tác phòng, chống dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Chỉ đạo triển khai các giải pháp tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng tài nguyên từ rừng gắn với bảo vệ môi trường được đẩy mạnh. Đã trồng mới 3.084 ha rừng các loại; thực hiện giao khoán hơn 112 ngàn lượt ha rừng, khoanh nuôi 1.200 ha, góp phần nâng cao đời sống đồng bào, tỷ lệ rừng che phủ đến năm 2015 đạt 45%. Công tác phòng, chống cháy rừng được tăng cường, số vụ vi phạm pháp luật bảo vệ rừng giảm. Một số mô hình cải tạo rừng nghèo kiệt bước đầu được triển khai.

Thủy sản phát triển khá toàn diện, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh trên biển góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững; giá trị sản xuất tăng bình quân 9,2%/năm. Thực hiện có hiệu quả chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm tôm giống chất lượng cao của cả nước, sản lượng đạt 27,6 tỷ con tôm giống, tăng gấp 2 lần so với năm 2010. Phát triển nuôi tôm theo hướng

công nghiệp, áp dụng quy trình nuôi mới, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, sản lượng đạt 10 nghìn tấn, tăng 30% so với năm 2010.

Năng lực khai thác hải sản tiếp tục được đầu tư theo hướng nâng công suất, đầu tư trang thiết bị hiện đại để khai thác xa bờ gắn với bảo vệ quốc phòng, an ninh trên biển. Tàu thuyền có công suất lớn trên 90 CV chiếm 33,4% về số lượng và 88,3% về công suất; sản lượng khai thác năm 2015 ước đạt trên 70 nghìn tấn, tăng bình quân 5,1%/năm, từng bước đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Chủ trương xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo, đã hoàn thành quy hoạch cho 100% xã và lập 3 loại quy hoạch chi tiết cho 11 xã điểm. Tổng kinh phí đầu tư phát triển nông thôn mới hơn 5.115 tỷ đồng, ưu tiên đầu tư trên 116,7 km đường giao thông liên thôn, 8 km kênh mương cấp 2, 3. Công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật, nhân rộng mô hình sản xuất mới, đào tạo nghề được quan tâm thực hiện đạt kết quả; số lượng các tiêu chí nông thôn mới được nâng lên. Triển khai thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới do các tổ chức quốc tế, nhà đầu tư tài trợ. Các chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, sắp xếp dân cư góp phần phát triển khu vực nông thôn, cải thiện môi trường, nâng tỷ lệ hộ được cấp nước

sinh hoạt từ 75% lên 87%, số hộ gia đình có công trình hợp vệ sinh từ 57% tăng lên 70%.

Trong giai đoạn 2011 - 2015, tỉnh đã ưu tiên các nguồn vốn đầu tư hoàn thành 8 công trình thủy lợi như: hồ Lan Ra, hồ Sông Biêu, hồ Bà Râu, 5 hồ chứa thuộc hệ thống thủy lợi nhỏ và vừa với tổng dung tích 66,5 triệu m³; đầu tư 200 km kênh mương; thực hiện giải pháp liên thông giữa các hồ, từng bước phát huy hiệu quả, nâng tổng số diện tích được chủ động tưới toàn tỉnh đạt 34.791 ha, chiếm tỷ lệ 49,7%. Đã đầu tư 15 công trình giảm nhẹ thiên tai với 23 km đê, kè chống sạt lở ở vùng xung yếu, ven biển, ven sông, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho Nhân dân trong mùa mưa bão.

Cơ sở hạ tầng nghề cá tiếp tục được quan tâm đầu tư, đã nâng cấp, mở rộng 03 cảng cá Đông Hải, Ninh Chữ, Cà Ná và 01 bến cá Mỹ Tân với khả năng neo đậu trên 3.000 tàu cá; đồng thời đầu tư nâng cấp cảng cá Ninh Chữ kết hợp làm cảng hàng hóa đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá như muối công nghiệp, xi măng, sắt thép, xăng dầu bằng đường biển.

1.3/ Phát triển du lịch, dịch vụ và thương mại

Tăng trưởng ngành dịch vụ đạt khá, chiếm tỷ trọng 38,9% GDP của tỉnh, chất lượng dịch vụ được nâng lên góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Tập trung tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến, kêu gọi đầu tư khai thác tiềm năng lợi thế du lịch theo quy hoạch; thông qua các sự kiện lớn về văn hóa, thể thao, các hội thảo liên kết vùng phát triển du lịch Tây Nguyên và duyên hải Miền Trung, đã thu hút nhiều nhà đầu tư tham gia triển khai các dự án du lịch có chất lượng cao, phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng của khách quốc tế và nội địa đi vào hoạt động. Hình thành và khai thác một số tuyến du lịch dài ngày thu hút khách nước ngoài (Nga, Nhật...) gắn với các điểm du lịch văn hoá, làng nghề, du lịch sinh thái. Năm 2015, đạt trên 1,5 triệu lượt khách, tăng gấp 2,15 lần so với năm 2010, tăng bình quân 16,2%/năm, trong đó khách quốc tế chiếm 8%.

Hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư, mạng lưới thương mại được mở rộng; công tác xã hội hóa trong đầu tư chợ và các loại hình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo hướng văn minh hiện đại được chú trọng và phát triển. Đã có 65 dự án đầu tư với tổng vốn 4.187 tỷ đồng, tăng 2,7 lần so giai đoạn trước. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2015 ước đạt 14.240 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với năm 2010, tăng trưởng bình quân 17,3%/năm. Hoạt động thương mại miền núi được mở rộng, hệ thống kênh phân phối hàng hóa ngày càng phát triển; hầu hết các xã miền núi đều có chợ hoặc chợ liên xã. Cuộc vận động “Người Việt

Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn” được quan tâm chỉ đạo triển khai, đạt kết quả tích cực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Năng lực vận tải tăng khá, chất lượng dịch vụ được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa; khối lượng luân chuyển hàng hóa tăng bình quân 13,7%/năm và luân chuyển hành khách tăng bình quân 23,7%/ năm; hoàn thành đưa vào hoạt động Bến xe khách tỉnh.

Phát triển nhiều dịch vụ tiện ích mới theo hướng hiện đại đáp ứng được nhu cầu thông tin liên lạc trong nước và quốc tế. Số lượng thuê bao dịch vụ viễn thông tăng, đạt 15,4 thuê bao internet/100 dân.

Giá trị xuất khẩu năm 2015 ước đạt 75 triệu USD, tốc độ tăng bình quân 10%/năm, đạt 41,6% so mục tiêu đề ra 180 triệu USD.

1.4/ Tài chính, ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2015 đạt 1.800 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu nghị quyết là 1.700 tỷ đồng, tăng bình quân 15,3%/năm. Tổng thu 5 năm 7.503 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa chiếm 77,7%, tăng 18,3%/năm; thu thuế xuất nhập khẩu chiếm 22,3%,

tăng 5%/năm. Tăng cường cải cách hành chính về thủ tục thuế, triển khai tốt Luật quản lý thuế; các chính sách về miễn, giảm, giãn một số loại thuế được triển khai thực hiện kịp thời, góp phần giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp.

Tổng chi ngân sách dự kiến 5 năm đạt 17.171 tỷ đồng, tăng bình quân 10,9%/năm. Quản lý chặt chẽ, công khai việc sử dụng ngân sách của địa phương; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp ngân sách cho các huyện, thành phố, giao quyền tự chủ tài chính cho các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm chi ngân sách, nhất là chi mua sắm tài sản, chi hành chính; công khai định mức trong mua sắm tài sản công. Thành lập Quỹ đầu tư phát triển địa phương nhằm huy động các nguồn lực tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng quan trọng của tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước và thực hiện các chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn bảo đảm chặt chẽ theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hệ thống chi nhánh ngân hàng hoạt động an toàn, ổn định và hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp huy động vốn và cho vay tín dụng, điều chỉnh giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ vay, triển khai chương trình kết nối Ngân hàng với doanh nghiệp đạt kết quả, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động

kinh doanh vàng và ngoại hối. Tập trung xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, vốn huy động ước đạt 8.000 tỷ đồng, tăng bình quân 18,7%/năm, dư nợ cho vay ước đạt 12.000 tỷ đồng vào năm 2015, tăng bình quân 19,8%/năm.

1.5/ Kinh tế đối ngoại, phát triển các thành phần kinh tế

Thực hiện chủ trương chủ động trong hội nhập quốc tế, tận dụng những cơ hội mang lại, tập trung thu hút đầu tư tạo nguồn lực quan trọng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong 5 năm, trên địa bàn tỉnh có 32 dự án ODA được triển khai thực hiện với tổng vốn 4.330 tỷ đồng, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục và dạy nghề. Đồng thời đã vận động 70 dự án viện trợ phi Chính phủ với tổng giá trị 13 triệu USD; đã giải ngân 7,2 triệu USD, đạt 55%, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ giáo dục, phát triển cộng đồng. Chủ trương hợp tác phát triển giữa tỉnh với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh duyên hải miền Trung, các tập đoàn, tổng công ty và các trường đại học trong, ngoài nước đạt hiệu quả tích cực.

Môi trường đầu tư của tỉnh tiếp tục cải thiện, tạo thuận lợi cho đăng ký và phát triển sản xuất kinh

doanh. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cả về số lượng và quy mô, hoạt động đa ngành nghề. Đã cơ bản hoàn thành chương trình đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015, hoạt động bước đầu có hiệu quả.

Thành lập mới 23 hợp tác xã, đến nay toàn tỉnh có 80 hợp tác xã và 940 tổ hợp tác. Hợp tác xã dịch vụ trong nông nghiệp chiếm gần 70%, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã ngày càng được củng cố và phát triển, chiếm 9,8% GDP, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ kinh tế hộ.

2/ Đầu tư phát triển được tăng cường theo hướng nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng

2.1/ Quy hoạch

Tập trung cụ thể hóa các nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đã hoàn thành 94 quy hoạch các loại được tỉnh phê duyệt. Tập trung quy hoạch dải ven biển, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và quy hoạch các ngành, lĩnh vực quan trọng như phát triển năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến; phát triển nông lâm - thủy sản; phát triển du lịch; đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm cơ sở cho việc đề xuất các chủ trương, chính sách,

xây dựng đề án, dự án; thu hút, phân bổ nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt.

2.2/ Đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm ước đạt 33.155 tỷ đồng, tăng bình quân 11,8%/năm, bằng 1,95 lần so giai đoạn 2005 - 2010 và đạt 55,3% so mục tiêu kế hoạch. Trong đó: nguồn vốn ngân sách Nhà nước đạt 13.402 tỷ đồng, chiếm 40,4%; vốn các thành phần kinh tế và dân cư đạt 19.753 tỷ đồng, chiếm 59,6%.

Đối với nguồn vốn ngân sách và Trái phiếu Chính phủ, tỉnh tập trung chỉ đạo ưu tiên phân bổ cho công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm. Thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu đầu tư công, bước đầu khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Đã đầu tư 9.604 tỷ đồng cho các dự án công trình trọng điểm, hoàn thành 8 công trình thủy lợi, 200 km kênh mương, 23 km đê kè và nâng cấp 283 km/13 tuyến đường. Trọng tâm là ưu tiên nguồn vốn đầu tư hoàn thành toàn bộ tuyến đường ven biển dài 116 km và một số tuyến đường nội thị; bệnh viện tỉnh quy mô 500 giường, bảo tàng tỉnh và 12 trường phổ thông...

Đối với các thành phần kinh tế, đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 145 dự án với tổng vốn đăng ký 26.509

tỷ đồng, chiếm 57,3% số dự án và 51,7% số vốn được cấp từ trước tới nay. Đã có 36 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, đóng góp đáng kể cho tăng trưởng chung của tỉnh. Rà soát thu hồi giấy chứng nhận đầu tư và hủy bỏ chủ trương đầu tư 52 dự án chậm tiến độ và tính khả thi không cao.

3/ Văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện

3.1/ Giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục được nâng lên, học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm đều tăng; giáo dục nông thôn, miền núi được chú trọng; mạng lưới trường lớp được mở rộng. Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đạt kết quả bước đầu. Phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì và củng cố, có 95,4% xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 84,6%. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú được củng cố; dạy học tiếng Chăm ở các trường tiểu học vùng đồng bào Chăm, các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học tiếp tục duy trì. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ

giáo viên ở các cấp học có nhiều chuyên biến tích cực, tăng cả về số lượng và chất lượng.

Hệ thống các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng và đào tạo nghề có bước phát triển; đã đào tạo 9.000 lượt sinh viên, trong đó có 103 học viên sau đại học. Ngoài ra, còn dạy nghề ngắn hạn cho 36.747 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50,4% và đào tạo nghề đạt 33,5%, từng bước đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo tiếp tục được đầu tư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập. Tập trung đầu tư Phân hiệu Đại học Nông lâm, nâng cấp trường Trung cấp nghề lên Cao đẳng nghề, xây mới Trung tâm dạy nghề Hội Nông dân tỉnh; xã hội hóa trong đào tạo nghề được đẩy mạnh, đã thành lập đưa vào hoạt động Trường Trung cấp Việt Thuận, Trung cấp Y - Dược Hà Nam...

3.2/ Khoa học và công nghệ

Bước đầu góp phần nâng cao năng suất, tính cạnh tranh của sản phẩm, nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả, như: Mô hình “1 phải, 5 giảm” trong thâm canh lúa, mô hình trồng rong sụn, rong bắp sú trong lồng lưới và sản xuất rau, nắm theo tiêu chuẩn VietGap. Đã hỗ trợ 81 doanh nghiệp và các cơ quan hành chính áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO,

bảo hộ sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, nhất là các nhãn hiệu tập thể đối với các loại sản phẩm đặc thù của địa phương. Đầu tư nâng cấp Trung tâm thông tin ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh.

3.3/ Tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường đi vào nề nếp. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ 2011 - 2015 của tỉnh, huyện, thành phố; quy hoạch sử dụng đất 22 xã, phường, thị trấn. Hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các tổ chức và cá nhân đối với đất đủ điều kiện, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân và doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện đúng tiến độ và bảo đảm theo quy định pháp luật.

Quản lý bảo vệ môi trường được tăng cường, triển khai Đề án “Chung tay xây dựng Ninh Thuận xanh, sạch, đẹp” đạt một số kết quả bước đầu; vệ sinh, môi trường đô thị, nông thôn và khu vực du lịch ven biển có chuyển biến tiến bộ; công tác kiểm tra, xử lý

các cơ sở gây ô nhiễm được chú trọng. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình đê, kè ven biển, ứng phó biến đổi khí hậu.

3.4/ Y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được cải thiện, xã hội hóa y tế được quan tâm. Mạng lưới y tế cơ sở và y tế dự phòng được củng cố và tăng cường. Các chương trình hợp tác chuyên môn kỹ thuật với các bệnh viện thành phố Hồ Chí Minh và một số bệnh viện Trung ương có hiệu quả, chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng lên, các dịch vụ y tế ngày càng đa dạng, đáp ứng yêu cầu khám, điều trị tại chỗ cho Nhân dân và các đối tượng chính sách; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 70%, tăng 24,5% so với năm 2010. Công tác phòng, chống các dịch bệnh được chú trọng, chủ động kiểm soát tình hình dịch bệnh và khoanh vùng dập dịch kịp thời; kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm được tăng cường từ tuyến tỉnh đến cơ sở. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ khám và chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo đạt kết quả tích cực.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị khám chữa bệnh hiện đại tiếp tục được đầu tư. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực cho ngành y tế được quan tâm, từng bước đáp ứng nhu cầu của ngành. Đã

cử đi đào tạo 286 bác sỹ, dược sỹ, cử nhân và chuyên khoa I, II.

Chương trình dân số, kế hoạch hoá gia đình được quan tâm và thực hiện có hiệu quả; nhận thức của người dân về chăm sóc sức khoẻ sinh sản được nâng lên, hằng năm có trên 46.000 người áp dụng các biện pháp tránh thai; tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 1 tuổi và trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi đều giảm so với giai đoạn trước, tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,15%.

3.5/ Thực hiện các chính sách lao động, người có công và an sinh xã hội

Công tác giải quyết việc làm và giảm nghèo được cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, huy động được nhiều nguồn lực và lòng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu giải quyết việc làm gắn với giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người lao động; cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho 6.585 lao động với kinh phí 37 tỷ đồng.

Thực hiện tốt các chính sách người có công và an sinh xã hội. Phong trào đền ơn đáp nghĩa được quan tâm thực hiện, vận động được nhiều nhà hảo tâm, đơn vị trợ giúp cùng với Nhà nước chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình người có công. Mạng

lưới cơ sở bảo trợ xã hội được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả, kinh phí trợ cấp từ 42 tỷ đồng năm 2010 lên 62 tỷ đồng vào năm 2015. Công tác chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới được quan tâm; các quyền, lợi ích chính đáng của phụ nữ và trẻ em được bảo vệ, góp phần ngăn ngừa và xử lý thích đáng tình trạng ngược đãi làm tổn hại tinh thần, thể chất, nhân phẩm của phụ nữ và trẻ em.

3.6/ Văn hóa, thể thao và thông tin - truyền thông

Quản lý nhà nước về văn hóa có chuyển biến tích cực, đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân đã có bước phát triển. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức thể hiện; kịp thời tuyên truyền, định hướng trong dư luận xã hội về những vấn đề chính trị, kinh tế - xã hội nổi bật của cả nước và địa phương; tổ chức thành công các sự kiện văn hóa tầm quốc gia, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người Ninh Thuận. Hoàn thành một số công trình văn hóa có quy mô lớn. Công tác tu bổ, tôn tạo di tích được quan tâm đầu tư; sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc tiếp tục thực hiện.

Thể thao thành tích cao có tiến bộ, đã tổ chức thành công các sự kiện thể dục - thể thao mang tầm

quốc gia; công tác đào tạo, bồi dưỡng vận động viên trẻ được chú trọng, đạt được 15 huy chương tại các giải quốc tế. Thể dục, thể thao truyền thống được khôi phục và phát triển.

Hoạt động thông tin, truyền thông được mở rộng đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của Nhân dân. Thông tin báo chí có đổi mới về nội dung và cải tiến về hình thức; cơ sở vật chất, trang thiết bị các cơ quan báo chí được đầu tư theo hướng hiện đại; thời lượng phát sóng được nâng lên. Thông tin đăng tải đảm bảo tính thời sự, chính xác, phù hợp tôn chỉ, mục đích của báo chí cách mạng và đóng góp tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4/ Phát triển kinh tế - xã hội miền núi được quan tâm đầu tư và có bước phát triển

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện lồng ghép nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất; công tác khuyến nông, lâm và chuyển giao các mô hình sản xuất có hiệu quả, vay vốn tín dụng ưu đãi cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi được quan tâm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương hỗ trợ

nhà ở cho đồng bào nghèo, cơ bản xóa được nhà tạm, nhà dột nát. Đến nay, các xã miền núi được đầu tư khá hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng điện, đường, trường, trạm, nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 22%. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, hỗ trợ kinh phí cho học sinh mẫu giáo và học sinh bán trú thuộc xã miền núi. Bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn, giữ gìn và phát huy.

Thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ được chỉ đạo đồng bộ, kịp thời, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ trực tiếp đến người dân. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đói, nhà ở tạm bợ, thiếu đất sản xuất. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội đến người dân; chất lượng giáo dục và đào tạo, công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân từng bước được nâng lên; quốc phòng, an ninh được giữ vững, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc, niềm tin vào Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố.

Kinh tế-xã hội khu vực miền núi có bước chuyển biến tiến bộ, công tác đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ dân tộc thiểu số được chú trọng; trình độ dân trí, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện.

5/ Quốc phòng, an ninh được tăng cường

5.1/ Công tác quốc phòng toàn dân

Các cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo làm tốt công tác quán triệt, thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các nguồn lực của địa phương bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng; tích cực xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng thể trận biên phòng toàn dân vững mạnh góp phần giữ vững an ninh chủ quyền biên giới vùng biển, phòng ngừa đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện đạt kết quả khá. Công tác tuyển quân, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân đạt kết quả tốt.

Lực lượng vũ trang trong tỉnh thường xuyên phối hợp nắm chắc tình hình hoạt động của các loại đối tượng; làm tốt công tác dân vận, xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh. Công tác phối hợp với lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Kiểm ngư trong khu vực tuần tra bảo vệ vùng biển và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển có kết quả. Tổ chức tốt phương án huy động các phương tiện tàu

thuyền tham gia đấu tranh trên biển góp phần tích cực bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang đã có nhiều chuyển biến rõ nét, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ được nâng lên. Sức mạnh tổng hợp, năng lực chỉ huy, tác chiến, khả năng sẵn sàng chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống; thế trận lòng dân ngày càng được củng cố và tăng cường.

5.2/ An ninh trật tự

Lực lượng công an nhân dân phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện đông người. Triển khai nhiều giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc và khu vực nông thôn, hạn chế thấp nhất việc phát sinh “điểm nóng”, không để bị động, bất ngờ. Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng và an ninh thông tin, góp phần thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập đạt kết quả. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, không để xảy ra tội phạm có tổ chức; kiểm

chế sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn xã hội. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông có nhiều chuyển biến tích cực; tai nạn giao thông được kiềm chế, giảm trên cả ba tiêu chí.

Sự phối hợp của các cấp, các ngành với lực lượng công an làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, có hiệu quả. Công tác xây dựng lực lượng công an nhân dân được quan tâm, phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

5.3/ Hoạt động nội chính, phòng chống tham nhũng

Tiếp tục quán triệt, thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương cải cách tư pháp, các văn bản quy phạm pháp luật và Hiến pháp năm 2013 với nhiều hình thức, đạt hiệu quả thiết thực. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nội chính trong hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động bắt giam giữ, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án bảo đảm đúng pháp luật, hạn chế sai sót và bỏ lọt hành vi phạm tội.

Các cấp ủy, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến bước đầu về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt

chủ trương kê khai tài sản, thu nhập; chú trọng công tác phòng ngừa, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát chấn chỉnh kịp thời, xử lý đúng pháp luật các vi phạm, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được tăng cường, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

6/ Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên, kỷ luật kỷ cương được tăng cường

6.1/ Hoạt động của Hội đồng nhân dân

Tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân các cấp được quan tâm củng cố, kiện toàn bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Công tác tổ chức kỳ họp tiếp tục được đổi mới; nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân đảm bảo theo đúng quy định, đã thảo luận, quyết định nhiều chủ trương quan trọng; bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, thảo luận tại các kỳ họp từng bước đi vào thực chất các vấn đề cử tri quan tâm. Hoạt động tiếp xúc cử tri và công tác dân nguyện thực hiện theo đúng luật định; hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được tăng cường và có nhiều đổi mới; công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc các cấp đảm bảo theo đúng quy chế. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước cử tri, phát huy trí tuệ, khả năng đóng góp vào quyết định các vấn đề quan trọng của kỳ họp. Thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu.

6.2/ Hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp

Ủy ban nhân dân các cấp từng bước đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý, điều hành. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của các cấp chính quyền địa phương; nâng cao chất lượng tham mưu của các sở, ngành.

6.3/ Cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính được triển khai toàn diện, tổ chức bộ máy hành chính được rà soát, sắp xếp kiện toàn, chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên. Công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế ”một cửa”, ”một cửa liên

thông” được triển khai sâu rộng, tiếp tục phát huy có hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Áp dụng tin học trong quản lý hành chính và quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO bước đầu có kết quả.

Đội ngũ cán bộ, công chức hành chính các cấp được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản đáp ứng về số lượng, chất lượng. Công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp năng lực, sở trường; kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm thực thi công vụ có chuyển biến rõ nét.

7/ Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố và tăng cường

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã phát huy tốt vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động ngày càng thiết thực, với phương châm “*Hướng về cơ sở*” để vận động tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Quan tâm chăm lo quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên. Chú trọng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân liên quan trực tiếp đến phát triển sản xuất, việc làm, nhà ở cho người nghèo, thu hồi đất đai, giải phóng mặt bằng, tệ nạn xã hội... kịp thời phản ánh, tham mưu với Đảng, kiến nghị với chính quyền xây dựng chủ trương, chính

sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện an sinh xã hội, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tổ chức công đoàn đã làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về giai cấp công nhân và duy trì thực hiện tốt các phong trào thi đua “lao động giỏi, lao động sáng tạo”, xây dựng Quỹ mái ấm công đoàn...; thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người lao động.

Hội Nông dân triển khai thực hiện phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”, nhân rộng nhiều mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả phù hợp các vùng của địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho nông dân.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức tốt các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ khơi dậy ước mơ, hoài bão và lòng tự hào với truyền thống anh hùng của quê hương, đất nước cho thanh thiếu niên.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tập trung thực hiện các phong trào phụ nữ và công tác Hội; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” với nhiều hoạt động thiết thực.

Hội Cựu chiến binh đã làm tốt vai trò nòng cốt, phát huy bản chất “Bộ đội cụ Hồ”, tích cực trong công tác giáo dục về truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng tự tôn, tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ; phối hợp với các lực lượng trong công tác phòng chống tội phạm, hoà giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

Các hội quần chúng, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp hoạt động đúng pháp luật, góp phần tập hợp, động viên hội viên tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng hội ngày càng phát triển.

8/ Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng được nâng lên, đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ được tăng cường

8.1/ Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được chú trọng đổi mới

Thường xuyên bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, của đất nước để định hướng tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tập trung chỉ đạo các vụ việc nhạy cảm phát sinh, nhất là trong thời gian xảy ra sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương - 981 trái phép trên vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tiếp tục được nâng lên về quy mô, chất lượng,

phù hợp với thực tiễn tình hình địa phương; tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết được đổi mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Công tác điều tra dư luận xã hội, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân được chú trọng; kịp thời định hướng dư luận, góp phần đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch... chỉ đạo thường xuyên các hoạt động báo chí trên địa bàn bảo đảm đúng tôn chỉ mục đích, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành vi của các đối tượng bất mãn, cơ hội chính trị lợi dụng tự do báo chí và các trang mạng xã hội để tuyên truyền chống Đảng và Nhà nước.

8.2/ Nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã thực sự có chuyển biến

Nhiều nội dung “*làm theo*” được triển khai có hiệu quả; các cấp ủy đảng, chính quyền đã sâu sát cơ sở hơn, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của người dân, tăng cường công tác đối thoại, giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân. Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường vận động đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào thi đua xây dựng nông thôn

mới; giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu....Nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực được phát hiện biểu dương và được xã hội ghi nhận, góp phần ngăn chặn biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

8.3/ Công tác tổ chức, xây dựng Đảng đạt được kết quả tích cực trên nhiều mặt

Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động có hiệu quả. Kịp thời bổ sung chức năng, nhiệm vụ các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, huyện, thành ủy phù hợp với yêu cầu mới. Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong nhiệm kỳ và giai đoạn 2015 - 2020 đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng và có cơ cấu hợp lý. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được triển khai thực hiện có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2010 - 2015 góp phần chuẩn bị tốt đội ngũ cán bộ kế cận; đa số cán bộ sau luân chuyển thể hiện bản lĩnh chính trị, có quan điểm nhìn nhận vấn đề khá toàn diện, công tác chỉ đạo điều hành sát thực tiễn hơn, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thực hiện nghiêm chủ trương lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh theo quy định. Kịp thời bổ sung các quy định, quy chế về thực hiện chính sách cán bộ

của tỉnh phù hợp với thực tế. Thực hiện tốt các chế độ thu hút và tuyển dụng cán bộ, công chức về công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tập trung kiện toàn các loại hình tổ chức cơ sở đảng; chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, học tập, sinh hoạt đảng, chế độ kiểm tra, giám sát; gắn kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đội ngũ đảng viên được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên mới đạt 117% so chỉ tiêu đề ra, đến nay các thôn, khu phố trong tỉnh đều có tổ chức đảng và đảng viên.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ chính trị nội bộ, việc thẩm tra, xác minh, rà soát lịch sử chính trị, báo cáo kết luận bảo đảm đúng quy định, phục vụ tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và phát triển đảng viên.

8.4/ Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) với quyết tâm chính trị cao; cán bộ, đảng viên đồng tình, thống nhất và thực hiện nghiêm túc

Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nội dung, yêu cầu Nghị quyết Trung

ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Sau kiểm điểm đã khắc phục có kết quả các hạn chế, khuyết điểm về quản lý đất đai, vệ sinh môi trường, bảo vệ rừng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư. Kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư, xử lý nợ đọng, phân bổ vốn đầu tư hiệu quả hơn. Chỉ đạo rà soát các vụ khiếu kiện kéo dài, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai gắn với trách nhiệm cán bộ, đảng viên lãnh đạo, quản lý; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức.

Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy đảng các cấp, bước đầu ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, kiềng chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên; tập trung giải quyết nhiều vụ việc còn tồn đọng, kéo dài mà dư luận quan tâm, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

8.5/ Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường, hiệu quả được nâng lên

Các chủ trương, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát; thi hành Điều lệ Đảng; những điều

đảng viên không được làm; phòng chống, tham nhũng, lãng phí... được các cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp cụ thể hóa lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện nghiêm túc, từng bước công khai hóa trên các phương tiện thông tin đại chúng. Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các tổ chức đảng và đảng viên sai phạm, bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục, quy định của Điều lệ Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

8.6/ Công tác dân vận không ngừng được đổi mới và tăng cường

Các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận có bước đổi mới về nội dung, hình thức hoạt động sâu sát cơ sở, tham mưu thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước, giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ ở cơ sở. Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo, bước đầu phát huy các nguồn lực của các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vùng có đông đồng bào dân tộc, tôn giáo được thực hiện có hiệu quả, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

trên địa bàn tỉnh, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác giám sát, phản biện xã hội được triển khai thực hiện.

8.7/ Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy có nhiều đổi mới và hiệu quả

Các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt việc xây dựng quy chế hoạt động và chương trình toàn khóa của cấp ủy; ban hành các quy định với những nội dung cụ thể về phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền, đoàn thể với ban cán sự đảng, đảng đoàn. Trong chỉ đạo, điều hành các cấp ủy bám sát quy chế, các quy định và chế độ thông tin, báo cáo trong đảng; kịp thời nắm bắt thông tin, ra các quyết định lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương sát thực tiễn đáp ứng yêu cầu. Sinh hoạt cấp ủy được duy trì nề nếp, phát huy được trí tuệ tập thể, giữ vững được nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy được nâng lên. Quy chế chất vấn trong Đảng bước đầu được phát huy.

III/ ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1/ Đánh giá tổng quát

Năm năm qua, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gắn kết chặt chẽ giữa

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, phát huy tính năng động, sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đạt được nhiều kết quả quan trọng:

Kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển khá, một số ngành, lĩnh vực phát triển nhanh và tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước. Các khâu đột phá chiến lược về quy hoạch, đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, nâng chất lượng nguồn nhân lực và cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu kế hoạch, thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh; huy động nhiều nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ tầng đô thị, triển khai xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp chàm đạt tiêu chí đô thị loại II. Kinh tế biển, đô thị ven biển tiếp tục phát triển. Các thành phần kinh tế, kinh tế đối ngoại, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố được mở rộng, công tác quảng bá tiềm năng, lợi thế Ninh Thuận có chuyển biến tích cực. Công tác quản lý tài nguyên môi trường; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, môi trường đầu tư tiếp tục cải thiện.

Công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Các chính sách xã hội

và an sinh xã hội được chăm lo ngày càng tốt hơn; giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ngư dân được cải thiện. Mạng lưới y tế được củng cố, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng chống dịch bệnh tốt hơn.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được xem trọng, đã tổ chức quán triệt, triển khai toàn diện và đạt hiệu quả; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân được tăng cường vững chắc; chủ động phòng chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch có hiệu quả.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tích cực.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng được nâng lên; đoàn kết thống nhất trong Đảng được tăng cường. Công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị có nhiều chuyển biến tiến bộ. Công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch - vững mạnh được các cấp

ủy đảng quan tâm chỉ đạo, có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò lãnh đạo của đa số tổ chức cơ sở đảng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã thực sự có chuyển biến. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) với quyết tâm chính trị cao, cán bộ, đảng viên đồng tình, thực hiện nghiêm túc, bước đầu khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng.

Công tác dân vận của Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và hoạt động của Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng có bước đổi mới, khôi đại đoàn kết toàn dân được củng cố và phát huy; cơ chế dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được thực hiện, các nguyện vọng chính đáng của Nhân dân được quan tâm giải quyết.

2/ Những hạn chế, yếu kém

2.1/ Lĩnh vực kinh tế:

Một số chỉ tiêu về kinh tế đạt thấp so với mục tiêu kế hoạch 5 năm. Tiềm năng, lợi thế chậm được

khai thác, nhất là chủ trương phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến các sản phẩm có lợi thế của địa phương để tạo đột phá; chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh chưa đạt mục tiêu. Đầu tư kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu cho phát triển; cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh vẫn là điểm nghẽn hạn chế phát triển sản xuất kinh doanh; quy mô doanh nghiệp nhỏ, khả năng cạnh tranh còn nhiều hạn chế.

Một số dự án quy mô lớn ngành công nghiệp chậm triển khai, nhất là các dự án đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp và du lịch kéo dài nhiều năm, gây lãng phí đất đai, ảnh hưởng đến lòng tin của Nhân dân. Chủ trương xây dựng một số doanh nghiệp mạnh của tỉnh tham gia phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế còn hạn chế.

Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp giữa trồng trọt và chăn nuôi còn chậm; liên kết sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm đặc thù của địa phương theo hướng sản xuất sạch gắn với chế biến vẫn là khâu yếu. Tình hình vi phạm luật bảo vệ rừng chưa được ngăn chặn triệt để; khai thác hải sản chưa tương xứng với tiềm năng. Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển ngành nghề và hiệu quả kinh tế tập thể còn nhiều bất cập.

Các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; các sản phẩm du lịch đặc thù chưa được đầu tư đúng mức; chất lượng dịch vụ du lịch và môi trường còn hạn chế.

Phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiệu quả thấp so với nguồn lực đầu tư, giảm nghèo chưa bền vững.

2.2/ Lĩnh vực văn hóa, xã hội và môi trường

Chủ trương xây dựng trường Đại học Ninh Thuận triển khai chậm, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chất lượng giáo dục miền núi còn hạn chế; cơ sở vật chất, tỷ lệ trường đạt chuẩn cấp học mầm non còn thấp. Giải quyết việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp đại học còn nhiều khó khăn. Khoa học công nghệ chưa thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nguồn nhân lực ngành y tế còn thiếu; chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân có mặt còn hạn chế. Đời sống văn hoá ở cơ sở có mặt còn thấp; đời sống vật chất, tinh thần một bộ phận Nhân dân ở vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao so với bình quân chung cả nước. Tệ nạn xã hội ở một số nơi còn diễn biến phức tạp.

Ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của một bộ phận Nhân dân và doanh nghiệp chưa đầy

đủ. Ô nhiễm môi trường ở một số nơi chậm được khắc phục.

2.3/ Quốc phòng, an ninh

Nhận thức về âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch ở một số cán bộ, đảng viên và một bộ phận Nhân dân vẫn còn chủ quan, mất cảnh giác. Xây dựng các tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ của địa phương trên một số mặt còn hạn chế. Các biện pháp xử lý tình hình an ninh trật tự một số vụ việc chưa kịp thời, tình hình trật tự an toàn xã hội có lúc, có địa bàn còn diễn biến phức tạp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo có lúc, có nơi chưa kịp thời, thiếu kiên quyết. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng đúng mức.

2.4/ Hoạt động của Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính các cấp

Hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp có mặt còn hạn chế, một số lĩnh vực đời sống xã hội mà cử tri quan tâm phản ánh chưa giải quyết kịp thời.

Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong giải quyết công việc, thủ tục hành chính có mặt còn bất cập. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số ít cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm. Việc xây dựng

chức danh, tiêu chuẩn, vị trí việc làm và cơ cấu công chức tại các cơ quan, đơn vị chưa rõ. Ý thức, thái độ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của một số cán bộ, công chức chưa cao.

2.5/ Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Chất lượng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có mặt chưa vững chắc. Việc cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên còn hạn chế. Công tác tư tưởng, nắm bắt, phản ánh tình hình, tâm trạng xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời. Đấu tranh phê phán những biểu hiện tiêu cực, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiệu quả chưa cao.

Vai trò nêu gương của một số ít cán bộ lãnh đạo chưa rõ nét. Các tấm gương tiêu biểu, các mô hình tốt, cách làm hay trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh xuất hiện chưa nhiều.

Công tác tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số còn hạn chế. Phát triển đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được quan tâm đúng mức, nhất là ở các thôn thuộc xã ven biển, xã miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển đảng viên, tổ chức cơ sở đảng ở các doanh nghiệp tư nhân đạt thấp.

Chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ ở một số nơi nội dung chưa có nhiều đổi mới; tinh thần

phê bình và tự phê bình chưa cao; kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên có nơi còn hình thức.

Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có nơi thiếu chủ động; một số cuộc kiểm tra, giám sát triển khai chậm. Lãnh đạo của một số cấp uỷ có lúc, có nơi, có việc chưa bám sát quy chế. Công tác sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa đổi mới.

Công tác dân vận ở các cấp chính quyền có mặt hạn chế, nhất là trong triển khai một số chương trình, dự án. Xây dựng và phát huy vai trò, hiệu quả của lực lượng cốt cán còn yếu.

3/ Nguyên nhân

3.1/ Nguyên nhân kết quả đạt được

- *Về khách quan:* Nhiều chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước ban hành kịp thời làm tiền đề cho tỉnh vận dụng, triển khai vào thực tiễn. Tỉnh luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ có hiệu quả của Trung ương Đảng, Chính phủ và các bộ, ban, ngành.

- *Về chủ quan:* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ tỉnh uỷ luôn bám sát tình hình thực tiễn, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năng động, kịp thời và sự tham gia tích cực của

hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong xã hội thực hiện tốt nhiệm vụ. Tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, các đơn vị được nâng lên. Đội ngũ cán bộ đa số tâm huyết, nhiệt tình, xác định tốt trách nhiệm, tận tụy với công việc, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.2/ Nguyên nhân những hạn chế, yếu kém

Ngoài các nguyên nhân khách quan do suy thoái kinh tế thế giới, trong nước kinh tế vĩ mô không ổn định, quy mô nền kinh tế của tỉnh nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp, hạn hán kéo dài xảy ra trên diện rộng... Nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chính:

Năng lực dự báo, phân tích còn hạn chế, có mặt còn chủ quan; tổ chức triển khai thực hiện một số quy hoạch chưa bám sát nội dung được phê duyệt, chưa lường hết được những khó khăn tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ. Huy động các nguồn lực để thực hiện các khâu đột phá, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ còn hạn chế.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số chủ trương, nhiệm vụ vẫn là khâu yếu. Việc cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn ở một số ngành và địa phương có mặt còn bất cập.

Tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ chưa cao. Công tác phối hợp một số ngành và địa phương còn thiếu đồng bộ, tham mưu xử lý một số công việc còn có biểu hiện đùn đẩy. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân chưa cao.

Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng đối với các tổ chức và hoạt động của chính quyền, mặt trận, đoàn thể có mặt chậm được đổi mới. Vai trò lãnh đạo của tập thể và trách nhiệm người đứng đầu trên một số lĩnh vực chưa phát huy tốt; công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa được quan tâm đúng mức.

4/ Bài học kinh nghiệm

Một là, phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh là nhân tố quyết định tạo nên sức mạnh tổng hợp, thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo và hoạt động của Đảng, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; phát huy tốt vai trò của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề Nhân dân quan tâm, nhất là các vấn đề xã hội bức xúc; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám

sát, kịp thời sơ, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Đảng bộ tỉnh là tiền đề quyết định thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Ba là, bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; đổi mới mạnh mẽ các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá, bố trí đúng năng lực, sở trường của cán bộ; có cơ chế phát hiện, tuyển chọn, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, coi đây là khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo, trách nhiệm đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu.

Bốn là, sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương, tỉnh bạn; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khai thác tốt các lợi thế của địa phương theo quy hoạch, tạo bước đột phá nâng cao khả năng cạnh tranh, chất lượng tăng trưởng đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững là yếu tố quan trọng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

Giai đoạn 2016 - 2020, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung

và của tỉnh nói riêng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiến hành tổng kết, đánh giá nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn sau 30 năm đổi mới, 5 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; đề ra nhiều chủ trương, quyết sách lớn nhằm đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn, tham gia các hiệp định thương mại song phương, đa phương TPP, FTA... là cơ sở để Đảng bộ vận dụng vào thực tiễn của tỉnh. Tiềm năng, lợi thế của tỉnh cơ bản được nhận diện, liên kết vùng tạo thuận cho việc giao lưu kinh tế, nhất là vùng duyên hải Miền Trung, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tạo động lực đẩy nhanh tốc độ phát triển trong giai đoạn mới cùng với những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và bài học kinh nghiệm đã được đúc kết sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII là cơ sở quan trọng để Đảng bộ, Nhân dân tỉnh nhà vững tin trên con đường phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, xây dựng quê hương Ninh Thuận theo hướng “xanh - sạch - đẹp”.

Bên cạnh những thuận lợi cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: tình hình thế giới, khu vực diễn biến

khó lường, các thế lực thù địch tiếp tục chống phá; bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại, làm ảnh hưởng lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực thấp; thiếu cán bộ khoa học và công nhân có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; đồng thời chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn hán thường xuyên kéo dài. Trước những khó khăn, thách thức, đòi hỏi Đảng bộ phải có quyết tâm chính trị cao hơn, phấn đấu quyết liệt hơn nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đề ra trong thời gian tới.

I/ PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1/ Phương hướng phát triển

Phát huy truyền thống đoàn kết, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng

cao năng lực cạnh tranh, chủ động liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế. Huy động, sử dụng tốt các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế so sánh của tỉnh gắn với tái cơ cấu nền kinh tế; phát triển kinh tế biển là động lực, trọng tâm phát triển năng lượng sạch, du lịch, nông - lâm - thủy sản gắn với công nghiệp chế biến; chú trọng phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn tạo đột phá cho tăng trưởng nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

2/ Mục tiêu tổng quát

Tập trung huy động tốt nhất và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, phát huy lợi thế từng ngành, từng sản phẩm đưa quy mô nền kinh tế tăng 1,7 lần so năm 2015, tạo chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; coi trọng phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, trọng tâm giảm nghèo bền vững, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân của cả nước. Bảo vệ môi trường, ứng phó có hiệu quả biến đổi khí hậu; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã

hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

II/ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1/ Về kinh tế

Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP theo giá so sánh năm 2010) đạt 10 - 11%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 58 - 60 triệu đồng/người.

Giá trị gia tăng các ngành: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5 - 6%/năm; công nghiệp-xây dựng tăng 14-15%/năm; dịch vụ tăng 11 - 12%/năm.

Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản chiếm 28 - 29%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 30 - 31%; dịch vụ chiếm 39 - 40% GRDP vào năm 2020.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2020 đạt 2.800 - 3.000 tỷ đồng.

Giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2020 là 150 triệu USD.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 đạt 51 - 55 nghìn tỷ đồng.

2/ Về xã hội

Tạo việc làm mới cho 15,5 nghìn lao động/năm. Lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 60%, trong đó đào tạo nghề đạt 45%.

Hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 1,5 - 2%/năm (theo chuẩn mới)

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 còn 1,12%, quy mô dân số trung bình đến năm 2020 đạt 640 nghìn người.

Đạt 10 bác sỹ/1 vạn dân và 70% trạm y tế xã, phường có bác sỹ; 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 13% vào năm 2020.

Có 50% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, 80% số học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày; 20% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia vào năm 2020.

Có 90% số thôn, khu phố và 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn về văn hóa hàng năm.

Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt 20m² sàn/người vào năm 2020.

Phấn đấu đến năm 2020, có 50% số xã và từ 1 - 2 huyện đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3/ Về môi trường

Tỷ lệ rừng che phủ đạt 50%.

Dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%; số hộ nông thôn có nhà vệ sinh đạt 85%.

Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 95%.

4/ Về quốc phòng, an ninh

Xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện đạt từ 70% trở lên.

Dân quân, tự vệ đạt từ 1,4 - 1,5% so với dân số; tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 22% trở lên.

Có 85% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp đạt loại khá trở lên về an toàn - an ninh, trật tự.

5/ Về xây dựng Đảng

Tổ chức cơ sở đảng hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ 90% trở lên, trong đó: trong sạch, vững mạnh đạt 50%.

Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt từ 80% trở lên; hàng năm kết nạp từ 800 - 900 đảng viên mới.

III/ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1/ Phát triển kinh tế nhanh gắn với đảm bảo môi trường

1.1/ Phát triển sản xuất nông - lâm - thủy sản và kinh tế nông thôn

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo

hướng sản xuất hàng hóa, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm, phát triển bền vững, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông - lâm - thủy sản trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng, từng địa phương, phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, có ưu thế cạnh tranh trên thị trường gắn với xây dựng nông thôn mới. Giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản tăng bình quân 6 - 7%/năm.

Tập trung đầu tư vào khâu giống cây trồng, canh tác tiết kiệm nước, đẩy mạnh cơ giới hóa gắn với chuyển dịch mạnh cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng, tiểu vùng; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Xây dựng các liên minh sản xuất gắn kết chế biến với tiêu thụ và xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao chất lượng, lợi thế cạnh tranh. Ưu tiên phát triển cây nho 2.000 ha, cây táo 1.200 ha và cây trồng có lợi thế; mở rộng quy mô vùng sản xuất hàng hóa cây công nghiệp ngắn ngày, phát triển diện tích cây mía lên 5.000 ha, duy trì diện tích cây sắn 3.000 ha, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; giá trị sản xuất đạt trên 125 triệu đồng/ha/năm, đưa diện tích tưới nước chủ động đạt 60%.

Tập trung phát triển đồng cỏ phục vụ chăn nuôi gia súc có sừng. Phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại, quy mô công nghiệp, bán công nghiệp, nâng cao chất lượng đàn gia súc đáp ứng yêu cầu công nghiệp chế biến, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; chú trọng phát triển mô hình chăn nuôi bò, dê lấy sữa. Đưa quy mô đàn gia súc đạt trên 514 nghìn con, phần đầu tỷ lệ sinh hóa đàn bò trên 50%, đàn dê, cừu lai tạo giống mới trên 90%.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có. Tổ chức trồng rừng sản xuất có hiệu quả, phù hợp điều kiện thổ nhưỡng trên diện tích đất trống, đồi núi trọc, đất quy hoạch trồng rừng ven biển và ven các hồ, đập.

Ổn định diện tích đồng muối hiện có, áp dụng các kỹ thuật tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng muối, phục vụ chế biến các sản phẩm sau muối. Sản lượng đạt trên 475 ngàn tấn, trong đó muối công nghiệp chiếm trên 85% vào năm 2020.

Phát triển đồng bộ cả khai thác, nuôi trồng gắn với chế biến; áp dụng khoa học, công nghệ cao để nâng chất lượng và phát huy thương hiệu tôm giống, đưa Ninh Thuận thành trung tâm giống chất lượng cao của cả nước, nhằm khai thác tốt tiềm năng lợi thế kinh tế biển. Tốc độ tăng trưởng bình quân trên 8%/năm; đến

năm 2020, sản lượng khai thác hải sản đạt 70 - 75 nghìn tấn; sản lượng tôm thương phẩm trên 12 nghìn tấn; sản lượng giống trên 36 tỷ con giống.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng nghề cá đồng bộ theo hướng xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá của khu vực. Thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức lại nghề khai thác hải sản, hỗ trợ ngư dân nâng công suất tàu thuyền, trang thiết bị hiện đại vươn khơi góp phần thúc đẩy tái cơ cấu ngành khai thác hải sản theo hướng nâng cao hiệu quả, bền vững gắn với bảo vệ quốc phòng, an ninh trên biển. Phân đầu sản lượng khai thác ở vùng khơi, xa bờ chiếm 65% tổng sản lượng khai thác.

Tăng cường quản lý quy hoạch phát triển nông thôn mới, quan tâm đầu tư hạ tầng khu dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng thiết yếu giao thông, thủy lợi, văn hóa, xã hội... Chú trọng đào tạo nâng cao chất lượng lao động gắn với phát triển ngành nghề nông thôn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã, nâng cao vai trò của hợp tác xã thực sự là cầu nối, liên kết giữa doanh nghiệp và kinh tế hộ trong phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng cuộc sống Nhân dân vùng nông thôn.

1.2/ Công nghiệp và xây dựng

Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp, thu hút phát triển công nghiệp theo hướng chú trọng các ngành có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng sạch tạo động lực tăng trưởng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 19 -20%/năm.

Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thực phẩm, đồ uống và hóa chất gắn với nguồn nguyên liệu của địa phương. Thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến thịt gia súc; sản xuất rượu nho, chế biến sản phẩm từ cây neem, muối tinh, các sản phẩm hóa chất sau muối và công nghiệp khai thác, chế biến sâu quặng Titan, chế biến đá granite, hướng đến xuất khẩu. Nâng công suất nhà máy bia lên 100 triệu lít/năm; chế biến tôm xuất khẩu lên 10.000 tấn/năm. Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị để ổn định và nâng cao năng lực sản xuất một số sản phẩm: Đường, tinh bột mì, xi măng...; mở rộng quy mô các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động như: dệt, may mặc, chế biến hạt điều...

Đến năm 2020, đưa công suất điện gió lắp đặt tích lũy đạt 220MW, mở rộng công suất nhà máy thủy điện

Đa Nhim thêm 80MW. Phối hợp các bộ ngành để triển khai đầu tư nhà máy điện hạt nhân theo chủ trương của Quốc hội và Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch gắn với hiệu quả thu hút đầu tư, đẩy mạnh triển khai đề án phát triển tiêu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống gắn với tham quan du lịch.

Phát triển ngành xây dựng trở thành ngành kinh tế mạnh, hình thành những doanh nghiệp xây dựng có qui mô lớn, trình độ kỹ thuật cao, có nguồn nhân lực đảm bảo tính cạnh tranh đủ khả năng triển khai các công trình dự án lớn.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện các quy hoạch phát triển đô thị. Hình thành các khu đô thị tập trung ven biển có quy mô hợp lý, các trung tâm kinh tế vùng; tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị loại II, hình thành các khu đô thị mới phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh “xanh - sạch - đẹp”. Quan tâm đầu tư nâng cấp thị trấn Tân Sơn (huyện Ninh Sơn) đạt đô thị loại 4, thành lập mới thị trấn Phước Đại (huyện Bác Ái) và Lợi Hải (huyện Thuận Bắc). Từng bước hình thành trung tâm hành chính tỉnh, trước mắt thực hiện công

tác giải phóng mặt bằng và chuẩn bị đầu tư. Phát triển nhiều loại hình nhà ở, văn phòng cao cấp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nhà ở của Nhân dân.

1.3/ Phát triển du lịch, thương mại và các ngành dịch vụ

Tập trung khai thác lợi thế về cảnh quan hoang sơ, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; các sản phẩm đặc trưng, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của Ninh Thuận. Ưu tiên loại hình du lịch khám phá, du lịch văn hóa; phát triển có trọng điểm các dự án du lịch đẳng cấp cao và tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược tạo ra đặc sắc riêng của Ninh Thuận. Hoàn thành các dự án du lịch trọng điểm theo quy hoạch đã được phê duyệt, tạo năng lực mới gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, thu hút khách du lịch đến năm 2020 đạt trên 2,4 triệu lượt du khách.

Phát triển hệ thống thương mại tạo kết nối thông suốt giữa thành thị và nông thôn phục vụ sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân, khuyến khích phát triển loại hình kinh doanh theo hướng văn minh, hiện đại, từng bước hình thành sàn giao dịch hàng hóa đối với một số sản phẩm lợi thế, phát triển thương mại điện tử. Tốc độ luân chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ tăng bình quân 18 - 20%/năm.

Tiếp tục duy trì, nâng cấp loại hình dịch vụ vận tải hành khách công cộng, mở thêm các tuyến đến các khu công nghiệp, khu du lịch và vùng dân cư tập trung đáp ứng nhu cầu đi lại cho Nhân dân; phát triển dịch vụ vận tải biển gắn với cảng hàng hóa Ninh Chữ.

Phát triển mạng lưới công nghệ, thông tin có chất lượng cao, cung cấp đa dịch vụ và hoạt động có hiệu quả. Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin phục vụ công tác phòng chống thiên tai, quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng hoạt động các điểm bưu điện văn hóa xã.

1.4/ Bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, hạn chế tối đa xuất khẩu khoáng sản thô, thúc đẩy chế biến sâu. Quản lý tốt đất đai dọc tuyến đường ven biển phục vụ cho yêu cầu phát triển đô thị, du lịch biển.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững, thực hiện có hiệu quả Đề án “Chung tay xây dựng Ninh Thuận xanh, sạch, đẹp”. Tăng cường công tác giám sát chặt chẽ các điều kiện về môi trường đối với các dự án

đầu tư, nhất là các dự án khai thác khoáng sản. Tiếp tục xây dựng hệ thống đê, kè ven biển, đập ngăn mặn, giữ ngọt, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.5/ Hoạt động kinh tế đối ngoại

Tiếp tục đổi mới hình thức xúc tiến, vận động, thu hút, kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực năng lượng, du lịch biển, công nghiệp chế biến, nuôi trồng thủy sản, phấn đấu thu hút vốn FDI từ 400-450 triệu USD. Chủ động trong vận động nguồn vốn ODA, đạt 250-300 triệu USD để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, ứng phó biến đổi khí hậu và nâng cao năng lực cho người dân, nhất là ở các vùng nghèo.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình liên kết, hợp tác với các tỉnh trong khu vực và các thành phố lớn trong cả nước, các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty. Tăng cường công tác đối ngoại nhân dân, nhất là các đối tác xây dựng Nhà máy điện hạt nhân; tranh thủ nguồn lực kiều bào Ninh Thuận định cư ở nước ngoài về đầu tư tại tỉnh.

Tập trung mở rộng quy mô sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế, đa dạng các sản phẩm thông qua chế biến sâu tạo giá trị gia tăng cao, đến năm 2020 giá trị xuất khẩu đạt 150 triệu USD, tăng bình quân 14 - 15%/năm, trong đó: xuất khẩu thủy sản khoảng 70

triệu USD, xuất khẩu nông sản khoảng 60 triệu USD, các mặt hàng khác khoảng 20 triệu USD.

1.6/ Tài chính, ngân hàng

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về thuế, phấn đấu đến năm 2020 tổng thu ngân sách đạt 2.800 - 3.000 tỷ đồng. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước; giao quyền tự chủ cho các cơ quan hành chính, ngân sách cấp xã và đơn vị sự nghiệp công. Phát huy hiệu quả Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ; thành lập Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, Quỹ phát triển Hợp tác xã, tạo nguồn vốn đầu tư và hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển.

Triển khai thực hiện tốt chính sách tiền tệ Quốc gia; phát triển mạng lưới phục vụ gắn với hiện đại hóa ngân hàng đáp ứng yêu cầu vay vốn phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng bảo đảm hệ thống Ngân hàng hoạt động an toàn - hiệu quả và phát triển bền vững.

1.7/ Phát triển các thành phần kinh tế

Thực hiện nhất quán chủ trương của Đảng về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trọng tâm là cụ thể hóa cơ chế, chính sách, cải cách hành chính, tạo

môi trường thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển, thu hút các doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn, có công nghệ tiên tiến tạo ra giá trị hàng hoá cao, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trong tỉnh; xây dựng các doanh nghiệp có quy mô thích hợp tham gia phát triển các ngành kinh tế trụ cột của tỉnh. Chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2/ Đầu tư phát triển

Tập trung huy động tốt nhất, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 51- 55 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách Nhà nước chiếm 33,4%, vốn ODA chiếm 4,3%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm 7,5%, vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm 54,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

2.1/ Đối với nguồn ngân sách Nhà nước

Tập trung thực hiện luật đầu tư công, nâng cao chất lượng, hiệu quả phân bổ và quản lý vốn đầu tư ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Ưu tiên đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm về giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục, chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tạo lan tỏa mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tranh thủ hỗ trợ của Trung ương đầu tư một số tuyến đường liên kết với Quốc lộ 1A và tuyến đường ven biển để khai thác lợi thế của vùng, đường vành đai thành phố Phan Rang- Tháp Chàm; các công trình thủy lợi mới: hồ Ô Cắm, sông Than, đập Sông Dinh, hồ Tân Giang II, hồ Đa May, hệ thống kênh mương cấp II, III để phát huy hiệu quả các hồ chứa sau đầu tư, tăng năng lực chủ động tưới đạt trên 60% vào năm 2020.

Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành thực hiện dự án đầu tư hạ tầng di dân, tái định cư phục vụ xây dựng 2 nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; dự án hệ thống thủy lợi Tân Mỹ; dự án nâng cấp kết cấu hạ tầng Đầm Nai, các cảng cá Ninh Chữ, Cà Ná, Trung tâm kiểm định giống và nâng cấp Quốc lộ 1A, đoạn tuyến tránh quốc lộ 27 qua địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chủ động tiếp cận, vận động các nguồn vốn ODA để đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nông thôn, các công trình thủy lợi cho các vùng nghèo, vùng khó khăn, cấp thoát nước, các công trình phòng tránh thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

2.2/ Thu hút vốn đầu tư các thành phần kinh tế

Tập trung xúc tiến, thu hút nguồn vốn FDI, vốn các thành phần kinh tế tư nhân đầu tư phát triển các lĩnh vực năng lượng tái tạo, du lịch biển, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, ưu tiên kêu gọi

đầu tư các dự án điện gió, điện mặt trời và các dự án du lịch nghỉ dưỡng cao cấp theo quy hoạch. Tiếp tục đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; thu hút các dự án sản xuất, lấp đầy khoảng 60% Khu công nghiệp Du Long, Phước Nam và Khu công nghiệp Thành Hải. Tập trung kêu gọi, tạo điều kiện đầu tư các cảng hàng hoá Ninh Chữ, Dốc Hầm theo hình thức đối tác công - tư. Triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hình thức hợp đồng đối tác xây dựng chuyên giao.

3/ Phát triển văn hóa - xã hội gắn với bảo đảm công bằng xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3.1/ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là đổi mới phương pháp dạy và học tiếp cận với trình độ tiên tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp các cấp học; củng cố phát triển mạng lưới trường phổ thông dân tộc bán trú.

Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và được chăm sóc tại cơ sở giáo dục mầm non đạt 80%, nhất là vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ

cấp giáo dục tiểu học, phổ cập bậc trung học cơ sở gắn với phân luồng học sinh, có 30% học sinh học nghề; học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng trên 25%/năm.

Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tạo điều kiện hỗ trợ phát triển các loại hình trường lớp tư thục chất lượng cao ở các cấp học; nâng chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, giáo dục thường xuyên; nhân rộng mô hình trường bán trú dân nuôi.

Hợp tác, liên kết tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia xây dựng trường nghề chất lượng cao, xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trên lĩnh vực năng lượng. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu.

3.2/ Phát triển Khoa học và Công nghệ

Tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, tổ chức nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Tiếp tục đầu tư nghiên cứu các đề tài, dự án phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trọng tâm đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, nhân rộng các giống cây trồng, vật nuôi đặc

thù của tỉnh có năng suất, chất lượng cao tạo lợi thế cạnh tranh, phát triển sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu. Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các doanh nghiệp, đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện môi trường, tiết kiệm nước, tái tạo nguồn nước, tiết kiệm năng lượng để nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập quốc tế. Quan tâm nghiên cứu các đề tài lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

3.3/ Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, y đức cho đội ngũ cán bộ y tế từ tỉnh đến cơ sở, phát triển đồng bộ y học hiện đại gắn y học cổ truyền; làm tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến, đáp ứng yêu cầu nâng cao sức khỏe cho Nhân dân. Phát triển các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu. Tăng cường quản lý thuốc chữa bệnh, kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng hạng bệnh viện đa khoa tỉnh lên bệnh viện hạng 1 vào năm 2020.

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục thực hiện chiến lược Quốc gia về dân số,

đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số kế hoạch hoá gia đình, đặc biệt chú trọng đến đối tượng thanh niên và vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, những vùng có mức sinh cao; cải thiện tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2020 đạt 85% dân số.

Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ y tế, đặc biệt các cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao, chuyên khoa đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của người dân. Mở rộng các hình thức chăm sóc sức khỏe tại nhà; khuyến khích tư nhân đầu tư vào lĩnh vực y tế.

3.4/ Đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và các chính sách xã hội

Tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng quy mô đào tạo theo hướng đa ngành, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, tạo cơ hội giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ tiền lương và chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo bền vững thông qua các chương trình, dự án về xóa đói giảm nghèo, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho các đối tượng chính sách, người nghèo ở nông thôn, miền núi.

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sỹ. Duy trì và phát triển Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; đẩy mạnh các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, huy động thêm các nguồn lực để sớm đạt mục tiêu nâng cao mức sống của các đối tượng chính sách ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân địa phương.

Mở rộng các hình thức trợ giúp, cứu trợ đối với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn xã hội, phần đầu đến năm 2020 có 70% xã, phường, thị trấn không có tệ nạn xã hội. Thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ trong việc phát triển mạng lưới an sinh xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức trong cộng đồng và người dân về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; phòng tránh xâm hại, giảm bạo lực gia đình và học đường.

3.5/ Văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao và công tác báo chí

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con

người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Trọng tâm là xây dựng nền văn hóa, phát triển toàn diện và có nét đặc sắc riêng, tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo, trí tuệ con người Ninh Thuận. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Chiến lược xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Bảo tồn phát triển văn hóa truyền thống, thuần phong, mỹ tục tốt đẹp của dân tộc. Tập trung sưu tầm, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử cách mạng, di tích lịch sử văn hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực xây dựng, phát triển các thiết chế văn hóa cơ sở; đầu tư phát triển các hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật. Nâng cao hiệu quả hoạt động Bảo tàng tỉnh và các trung tâm văn hóa - thể thao huyện, thành phố.

Chú trọng phát triển thể thao quần chúng, phát huy các môn thể thao truyền thống, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thể dục, thể thao, khuyến khích hình thành các loại hình dịch vụ tập luyện thể dục thể thao trong Nhân dân; đến năm 2020 thu hút được 29,8% dân số luyện tập thể dục thể thao thường xuyên. Xây dựng đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên có trình độ chuyên môn cao, phát huy lợi thế các bộ môn có thế

mạnh, nâng cao thành tích thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao.

Tăng cường công tác quản lý báo chí, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin phục vụ kịp thời cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đảm bảo đúng tôn chỉ mục đích. Tăng cường đấu tranh với các quan điểm sai trái làm tổn hại đến lợi ích chung, lợi ích chính đáng của tổ chức và cá nhân. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, biên tập viên, phóng viên có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển của báo chí trong tình hình mới.

4/ Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội miền núi

Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng, xây dựng ý thức vượt khó, vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai chương trình phát triển kinh tế-xã hội miền núi, thực hiện có hiệu quả Đề án giảm nghèo nhanh, bền vững huyện Bác Ái theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi giảm bình quân 5-6%/năm. Lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư hạ tầng thiết yếu, đồng thời tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả sử dụng các công trình hiện

có; làm tốt công tác chuyên giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nhân rộng mô hình sản xuất phù hợp để phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững; tiếp tục hỗ trợ về nhà ở, đất sản xuất, cấp nước sinh hoạt... Tăng cường quản lý, bảo vệ tốt các loại rừng hiện có gắn với giao rừng khoán quản đến hộ gia đình, xây dựng mô hình sản xuất nông lâm kết hợp với chăn nuôi, góp phần nâng cao thu nhập cho đồng bào, giữ gìn môi trường sinh thái.

Nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục ở các cấp học, đẩy mạnh việc xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh, xóa bỏ hủ tục lạc hậu; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số. Chú trọng công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

Tập trung củng cố hệ thống chính trị cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ con em đồng bào dân tộc. Giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5/ Tăng cường quốc phòng, an ninh và nội chính

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu quả điều hành của chính quyền, kết hợp chặt chẽ

phát triển kinh tế-xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong từng quy hoạch, kế hoạch; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xây dựng thể trận lòng dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là đối với dự án trọng điểm quốc gia xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.

5.1/ Tăng cường tiềm lực quốc phòng

Quán triệt, thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh. Duy trì nghiêm nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang; có phương án sẵn sàng huy động nhân lực, vật lực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo ứng phó tốt với mọi tình huống xảy ra. Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững mạnh, từng bước đầu tư ngân sách xây dựng, hoàn thiện công trình phòng thủ các cấp. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

5.2/ Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, các hoạt động thâm nhập tác động chuyển hóa nội bộ nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xử lý kịp thời các vấn đề an ninh, trật tự trên địa bàn, nhất là các địa bàn trọng điểm, không để xảy ra điểm nóng.

Chủ động đấu tranh với các thế lực thù địch phá hoại trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị, bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh xã hội. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đấu tranh ngăn chặn, làm giảm các loại tội phạm; bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Quản lý tốt công tác xuất, nhập cảnh. Quan tâm xây dựng lực lượng công an nhân dân chính quy, hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, không để xảy ra bị động bất ngờ.

5.3/ Tiếp tục thực hiện tốt cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp; chú trọng nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử của các cơ

quan tiền hành tố tụng nhằm phát hiện chính xác, nhanh chóng mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai. Chỉ đạo xử lý dứt điểm, nhanh chóng, nghiêm minh các vụ vi phạm đúng pháp luật.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; thường xuyên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, xử lý nghiêm các hành vi bao che tham nhũng, lãng phí; khuyến khích, bảo vệ các tổ chức, cá nhân phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, chú trọng đối tượng thanh - thiếu niên. Tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; giải quyết tốt mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân ngay từ cơ sở.

6/ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; tăng cường quản lý xã hội, giữ vững kỷ luật, kỷ cương

6.1/ Hội đồng nhân dân

Tập trung đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nâng chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt chức năng quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương; tăng cường công tác

giám sát của các Ban Hội đồng và đại biểu Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước; nhất là việc giải quyết các kiến nghị chính đáng của cử tri. Hoạt động tiếp xúc cử tri và công tác dân nguyện thực hiện theo đúng luật định. Chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

6.2/ Ủy ban nhân dân

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có tâm trong sáng, tận tụy phục vụ Nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức giỏi nghiệp vụ, trung thực, tận tụy, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xử lý kịp thời, nghiêm minh những sai phạm. Đổi mới công tác tuyển dụng, đề bạt cán bộ, công chức, bảo đảm cạnh tranh, công khai minh bạch, thực hiện thí điểm thi tuyển một số chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý. Thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách pháp luật.

7/ Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia xây dựng đảng, chính quyền; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trong phong trào hành động cách mạng

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân trong thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hội quần chúng vững mạnh từ cơ sở. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhất là xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Vận động các tầng lớp Nhân dân, các dân tộc, tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chăm lo xây dựng lực lượng cốt cán, người có uy tín trong dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về tôn giáo, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn địa phương.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài; tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào ở nước ngoài hướng

về quê hương, đóng góp xây dựng tỉnh nhà ngày càng văn minh, giàu đẹp.

8/ Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI)

8.1/ Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tuyên truyền tạo sự thống nhất cao trong Đảng và đồng thuận trong xã hội

Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là các vấn đề bức xúc hiện nay để có biện pháp kịp thời, định hướng công tác tư tưởng, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa... Tích cực, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ Đảng và Nhân dân, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, nói, viết và làm theo Nghị quyết của Đảng. Phối hợp quản lý chặt chẽ hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ đảm bảo đúng định hướng và tôn chỉ mục đích.

Chú trọng đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, truyền thống cách mạng và tinh thần yêu nước trong Nhân dân, đặc biệt là trong thanh thiếu niên. Tăng cường thông tin, tuyên truyền cho người dân hiểu rõ chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng trong một bộ phận cán bộ đảng viên. Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy.

8.2/ Đẩy mạnh chỉnh đốn, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị các cấp.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo chủ trương của Trung ương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, tính chiến đấu của mỗi đảng viên, tập thể cấp ủy, xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân, chống các biểu hiện quan liêu xa dân, bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng; đẩy mạnh sinh hoạt theo chuyên đề, chú trọng việc tự phê bình và phê bình, nâng cao vai trò lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ. Chú trọng nâng cao chất lượng phát triển đảng viên mới; thành lập tổ chức đảng, kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ, lấy hiệu quả công việc làm thước đo. Xây dựng và thực hiện cơ chế phát hiện, tuyển chọn, sử dụng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, coi đây là khâu đột phá. Đồng thời quan tâm bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ cấp chiến lược của tỉnh đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cán bộ chủ chốt cấp tỉnh đều phải qua lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, thành phố.

Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo trẻ, có trình độ, năng động, nhiệt tình, có bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển. Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và nhiệm kỳ tiếp theo, chú trọng tạo nguồn cán bộ trẻ, nữ, dân tộc; đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ theo chức danh quy hoạch. Thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Triển khai các chủ trương thí điểm thực hiện nhất thể hóa một số chức danh lãnh đạo tổ chức đảng, Nhà nước, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện để rút kinh nghiệm kịp thời. Tăng cường trách nhiệm cấp ủy các cấp trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay, đáp ứng yêu cầu công tác tổ chức, cán bộ.

8.3/ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát đúng quy định của Đảng, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát, thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh”. Chủ động làm tốt công tác kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp về thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao và việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức lối sống. Kịp thời phát hiện và tổ chức kiểm tra khi tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Đề cao nguyên tắc tự kiểm tra của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp; phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát trong Đảng với các cơ quan có chức năng; kiên quyết xử lý nghiêm minh các sai phạm qua kiểm tra. Kiên toàn, củng cố bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

8.4/ Đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Kịp thời cụ thể hóa, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tăng cường mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ cơ sở gắn với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống dân vận

từ tinh đến cơ sở theo hướng rõ việc, rõ nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và hiệu quả, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận. Tăng cường công tác dân vận chính quyền, lực lượng vũ trang và trong dân tộc, tôn giáo.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân vận, mặt trận, đoàn thể các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới.

8.5/ Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Xây dựng và thực hiện nghiêm chế độ làm việc theo quy chế, chương trình, kế hoạch; giải quyết công việc đúng thẩm quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy; những việc quan trọng phải được bàn bạc, thảo luận, tập trung trí tuệ tập thể để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở, giải quyết vấn đề bức xúc. Chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết bảo đảm tính thiết thực, khả thi; chú trọng bảo đảm cân đối các nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra,

đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, khắc phục những thủ tục rườm rà, bất hợp lý, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp không cần thiết.

IV/ CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1/ Thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức tư tưởng chính trị, kịp thời giải quyết có hiệu quả vấn đề bức xúc ở địa phương, đơn vị, lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Cấp ủy các cấp có kế hoạch cụ thể tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII sâu kỹ, vận dụng sáng tạo xây dựng chương trình công tác của cấp ủy bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nghị cấp ủy, nghiên cứu cụ thể hóa nghị quyết bằng chương trình, kế hoạch hành động bảo đảm ngắn gọn, thiết thực, khả thi; xác định rõ thời gian hoàn thành, khối lượng công việc, nguồn lực và các giải pháp thực hiện.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội, xây dựng tác phong sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng; quan tâm chỉ đạo giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực hiện các chương trình trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đã ban hành bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Nâng chất lượng tham mưu trên tất cả các mặt của công tác xây dựng Đảng, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường sự phối hợp của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở làm tốt công tác vận động quần chúng. Chỉ đạo xây dựng, triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo; đề án nâng cao hiệu quả công tác dân vận đối với vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

2/ Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm, địa phương đến

năm 2020, theo định hướng tái cơ cấu kinh tế của tỉnh, phát huy lợi thế của địa phương, gắn kết sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

Tập trung chỉ đạo xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; trọng tâm là ứng dụng khoa học, công nghệ chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng ưu tiên phát triển cây trồng chịu hạn, sử dụng nước tiết kiệm; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là đại gia súc (bò, dê, cừu); phát triển nuôi trồng thủy sản, nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản gắn với phát triển chế biến; chú trọng bảo vệ và phục hồi rừng, nhất là ở lưu vực của các hồ chứa, bảo đảm môi trường sinh thái đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp có lợi thế của tỉnh.

Huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức đầu tư hợp tác công tư, như: BT, BOT, PPP,... Trọng tâm là tổ chức xúc tiến đầu tư giới thiệu tiềm năng, lợi thế, danh mục các dự án đến nhà đầu tư trong, ngoài nước, nhất là các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, công nghệ... để thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh theo quy hoạch. Công khai, kiên quyết thu hồi các dự

án không đủ năng lực tài chính hoặc không triển khai theo giấy phép đầu tư đã cấp, nhất là các dự án đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, du lịch; đồng hành, hỗ trợ các nhà đầu tư trong triển khai các dự án.

Xây dựng cơ chế đặc thù để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, y tế và giáo dục, các công trình văn hóa lớn của tỉnh; đặc biệt ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi Tân Mỹ giải quyết tình trạng hạn hán, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới. Tranh thủ vận động các nguồn vốn ODA, NGO để đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng ở vùng nông thôn, vùng khó khăn. Hàng năm trích ngân sách tỉnh khoảng 30 - 40 tỷ đồng, lồng ghép nguồn lực của Trung ương để hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Tập trung đào tạo nghề theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn của các nước trong khu vực; liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ các ngành năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo, du lịch. Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút đội ngũ chuyên gia giỏi, những doanh nhân thành đạt về đầu tư và sinh sống tại tỉnh.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đồng bộ trên các lĩnh vực, trọng tâm là cải cách thủ tục hành

chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu mới. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ; thực hiện tốt các quy định về tiếp và giải quyết khiếu nại tố cáo. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình địa phương.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, nhất là Trung tâm thông tin ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tại chỗ đủ mạnh, đủ sức tiếp cận thành quả của nền kinh tế tri thức. Thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu, khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu đề tài khoa học. Giám sát chặt chẽ điều kiện về môi trường đối với các dự án đầu tư, có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường; tăng cường công tác truyền thông, nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện một số chương trình trọng điểm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:

(1) Xây dựng đề án ưu tiên đầu tư các ngành kinh tế biển để trở thành động lực phát triển; (2) dự án ưu tiên xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bao gồm: giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế; (3) xây dựng cơ chế thu hút, phát triển du lịch trọng điểm có đẳng cấp cao, khai thác có hiệu quả lợi thế của tỉnh; (4) cụ thể hóa đề án phát triển nguồn nhân lực, tập trung ưu tiên nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; (5) phối hợp với Bộ, ngành Trung ương hoàn chỉnh cơ chế, chính sách đặc thù phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; (6) xây dựng chương trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội miền núi; (7) xây dựng chương trình, dự án thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các sản phẩm đặc thù của tỉnh; (8) xây dựng đề án phòng chống biến đổi khí hậu, chuyển mạnh diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây có hiệu quả và áp dụng công nghệ mới gắn với chủ trương tiết kiệm nước trong sản xuất; (9) xây dựng đề án phục hồi và trồng rừng mới ở lưu vực các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.

3/ Phát huy tốt vai trò các đoàn thể, thực hiện các phong trào hành động cách mạng

Tăng cường mở rộng dân chủ trực tiếp gắn với

hình thức phù hợp để Nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các cấp chính quyền, nhất là giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ tập hợp, vận động, thuyết phục quần chúng.

Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong mọi tầng lớp Nhân dân nhằm huy động sức mạnh toàn dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Kịp thời nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua yêu nước. Kiên quyết đấu tranh chống lại các luận điệu kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh.

4/ Về quốc phòng, an ninh và nội chính

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng tiềm lực chính trị,

tư tưởng, kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ, quân sự, an ninh trong khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ, hoạt động hiệu quả gắn với tổ chức diễn tập phòng thủ phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương. Xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; kiềm chế tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy tốt vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Làm tốt công tác tiếp nhận thông tin và xử lý khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí.

*

* *

Phát huy truyền thống cách mạng và những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua cùng với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, chúng ta tin tưởng rằng

Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận sẽ sớm khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém; triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; tiếp tục đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA
ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG HÒA BÌNH - BÍ THƯ
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, CHÁNH ÁN TÒA ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO**

**tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần
thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020**

(Ngày 23/9/2015)

*- Kính thưa các Mẹ Việt Nam anh hùng, các
đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo tỉnh qua các
thời kỳ,*

- Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

- Thưa toàn thể Đại hội,

Trong không khí toàn Đảng, toàn quân và toàn dân cả nước đang ra sức thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng; hôm nay, Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020. Đây là đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh,

là sự kiện mở đầu cho một giai đoạn mới phát triển nhanh hơn, bền vững hơn.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi xin gửi tới các mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, các đồng chí đại biểu cùng toàn thể Đại hội lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khỏe và lời chào nồng nhiệt nhất. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

- Kính thưa Đại hội,

Ninh Thuận là tỉnh có nhiều dân tộc anh em với nhiều nét văn hóa truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận luôn nêu cao truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường, cùng quân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Sau ngày giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Ninh Thuận đã tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang đó, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhiệm kỳ qua, tuy có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị cao và tư duy phát triển năng động, Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đã mạnh dạn tìm tòi đổi mới, sáng tạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các đột phá chiến

lược về quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư và đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị - kinh tế - xã hội:

Kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển khá, một số ngành, lĩnh vực phát triển nhanh và tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước. Hợp tác với các tỉnh trong khu vực để thu hút đầu tư phát triển các thành phần kinh tế không ngừng mở rộng; tiềm năng, lợi thế của tỉnh bước đầu được khai thác có hiệu quả, nhất là kinh tế biển. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu kế hoạch; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đạt tiêu chí đô thị loại II.

Văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, nguồn nhân lực được nâng lên; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm thực hiện. Các chính sách xã hội được thực hiện ngày càng tốt hơn; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có bước cải thiện đáng kể. Quốc phòng - an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từng bước đi vào chiều sâu. Việc đẩy mạnh học tập

và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) mang lại hiệu quả thiết thực. Hiệu lực, hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước có nhiều tiến bộ; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Phát huy dân chủ đã tạo sự thống nhất, đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân cùng tập trung phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh không ngừng được củng cố. Diện mạo của tỉnh nhà từng bước được đổi mới và khang trang hơn, mang lại nguồn lực và sức mạnh mới, tạo tiền đề thuận lợi cho các bước phát triển tiếp theo và đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc và công cuộc đổi mới của đất nước.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, xuất phát điểm nền kinh tế thấp, nguồn vốn đầu tư phát triển còn hạn chế, khí hậu khắc nghiệt, nhất là tình hình thiên tai, hạn hán gay gắt, kéo dài và diễn ra trên diện rộng trong năm qua làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống Nhân dân trong tỉnh, thì những kết quả mà Ninh Thuận đã đạt được là rất đáng trân trọng và tự hào.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương và ghi nhận những thành quả quan trọng,

toàn diện mà Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Ninh Thuận đã đạt được trong nhiệm kỳ qua.

- Thừa các đồng chí,

Thành tích trên là phần khởi, nhưng nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận thì đến nay, Ninh Thuận vẫn còn một số hạn chế, yếu kém. Về kinh tế, tuy có tăng trưởng nhưng hiệu quả, chất lượng và sức cạnh tranh còn thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; chưa khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế, nhất là lợi thế về phát triển nông nghiệp, du lịch, năng lượng tái tạo; chưa tạo ra những sản phẩm chủ lực, có thương hiệu gắn với thế mạnh của địa phương; giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt thấp. Kết cấu hạ tầng còn bất cập; môi trường đầu tư chậm được cải thiện; một số dự án lớn trên địa bàn chậm triển khai. Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế so với các địa phương trong cả nước.

Phát triển kinh tế-xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hiệu quả đạt thấp so với nguồn lực đầu tư, giảm nghèo chưa thật bền vững; đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và các huyện miền núi còn nhiều khó khăn. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Tình hình

trật tự an toàn xã hội có lúc, có địa bàn còn diễn biến phức tạp.

Chất lượng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị chưa ngang tầm với nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Công tác tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng còn bất cập. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng đảng còn có những hạn chế nhất định; tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên chưa cao. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế.

Tôi đề nghị Đại hội tập trung thảo luận, phân tích nhằm đánh giá thật sát, đúng tình hình, xác định rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm, nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém; phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đề ra cho nhiệm kỳ tới.

- Thừa các đồng chí,

Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn 2015-2020, dự thảo Báo cáo chính trị của Đảng bộ đã nêu khá đầy đủ, và tiếp thu nghiêm túc đối với các ý kiến góp ý của các tổ chức Đảng, đảng

viên và Nhân dân; của các Bộ, ban, ngành Trung ương và của Bộ Chính trị.

Năm năm tới, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là tình hình biển Đông; kinh tế thế giới phục hồi chậm và còn nhiều khó khăn; việc nước ta hội nhập ngày càng sâu, rộng sẽ mở ra nhiều cơ hội cho phát triển nhưng cũng đặt ra những khó khăn, thách thức. Nước ta đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với các nước Á-Âu và đang đàm phán với các nước EU, đàm phán Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP), cuối năm nay cộng đồng kinh tế các nước Đông Nam Á sẽ hình thành, trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, kinh tế Trung Quốc đang suy giảm, tình hình chính trị một số nước Đông Nam Á đang diễn biến phức tạp. Có thể nói những thách thức là rất lớn nhưng cũng có nhiều cơ hội để phát triển nếu ta biết tranh thủ để thu hút các nhà đầu tư thế giới, nhất là các nhà đầu tư Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, EU vào Việt Nam.

Là một tỉnh vừa có biển, đồng bằng và miền núi, hệ thống giao thông tương đối thuận lợi; nằm trong khu vực các tỉnh ven biển Miền Trung đang khởi sắc; ở gần Tây Nguyên-vùng có tiềm năng kinh tế lớn và gần miền Đông Nam Bộ-vùng kinh tế trọng điểm phát triển năng động của khu vực phía Nam.

Ninh Thuận đang đứng trước những cơ hội phát triển mới và đầy triển vọng: Chủ trương của Chính phủ triển khai đầu tư một số công trình trọng điểm quốc gia, thúc đẩy mạnh việc gia tăng tính kết nối vùng, liên vùng như: đường sắt cao tốc Bắc Nam, nâng cấp Quốc lộ 1A; gần sân bay quốc tế Cam Ranh; tuyến đường ven biển đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; tiềm năng về điện gió, điện mặt trời; cảng nước sâu phát triển công nghiệp, kinh tế biển, dự án Hồ Tân Mỹ đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ cùng với các hệ thống thủy lợi trên địa bàn tiếp tục phát huy hiệu quả. Ngoài ra, Ninh Thuận còn được chọn là nơi đầu tư xây dựng 2 nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của cả nước; sẽ mang lại cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực mới cho thu hút đầu tư và tăng trưởng nhanh, bền vững.

Để kịp thời nắm bắt được thời cơ và vận hội, biến nó thành giá trị hiện thực cho sự phát triển của địa phương trong thời gian tới; cần đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, coi trọng tính dự báo tình hình, tập trung công tác vận động, tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và người dân cùng tham gia vào công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Để đạt được điều đó, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ phải đoàn kết một lòng, đổi mới toàn diện, năng động, sáng

tạo, trách nhiệm và quyết tâm cao trong mỗi việc làm, mỗi hành động vì mục tiêu chung. Tại Đại hội này, tôi chỉ nhấn mạnh thêm một số vấn đề để Đại hội nghiên cứu, thảo luận:

Một là, Đảng bộ tỉnh cần đánh giá đúng các tiềm năng và lợi thế, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 3 giải pháp đột phá chiến lược: xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao; cải cách hành chính, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư. Bám sát các quy hoạch vùng, tiểu vùng, quy hoạch các ngành, lĩnh vực và quy hoạch tổng thể của tỉnh đã được phê duyệt để xác định đúng các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp cụ thể nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, tạo bước phát triển mới cho tỉnh. Đẩy mạnh việc liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước. Tăng cường xúc tiến, kêu gọi, thu hút đầu tư, đặc biệt là thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước vào các lĩnh vực mũi nhọn như: phát triển kinh tế biển, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng, công nghiệp vừa và nhỏ; chú ý phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững. Tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt, tỉnh cần tập trung rà soát, đẩy mạnh việc chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng có khả năng chịu hạn gắn với ứng dụng công nghệ cao; quan tâm nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về phát triển nông nghiệp trong điều kiện khô hạn, nhất là kinh nghiệm của Israel về công nghệ tưới nước nhỏ giọt để triển khai trên địa bàn.

Tập trung phát triển các sản phẩm đặc thù, có lợi thế của tỉnh như: nho, táo, tỏi, dê, bò, cừu... gắn với công nghiệp chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ; phát triển chăn nuôi quy mô công nghiệp và bán công nghiệp gắn với quy hoạch phát triển đồng cỏ. Phát triển đồng bộ khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; chú trọng nâng cao năng lực tàu thuyền để khai thác xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh biển. Tiếp tục phát huy lợi thế về sản xuất giống thủy sản, xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm giống thủy sản chất lượng cao của cả nước.

Tập trung triển khai đạt kết quả các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn; rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nhất là rừng đầu nguồn các hồ chứa nước, nâng tỷ lệ độ che phủ rừng.

Trong phát triển dịch vụ thì du lịch vẫn là trọng tâm; do đó, trong thời gian tới, cần chú trọng phát triển hạ tầng du lịch, tăng cường liên kết với các thành phố: Đà Lạt, Nha Trang, Phan Thiết, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh để phát triển du lịch; đồng thời, xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc thù như: du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng...; hình thành các tour du lịch có chất lượng cao, tour du lịch cao cấp, tạo điểm nhấn riêng của du lịch Ninh Thuận để thu hút du khách.

Quan tâm phát triển công nghiệp năng lượng sạch như: điện gió, điện mặt trời, các ngành công nghiệp phụ trợ, phục vụ cho việc xây dựng Nhà máy điện hạt nhân. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thành các dự án hạ tầng Khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp; chú trọng lựa chọn những nhà đầu tư lớn, có uy tín và đủ năng lực thực hiện.

Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ về kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội gắn với đẩy mạnh chủ trương xã

hội hóa. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường công tác quản lý đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường. Chú trọng nâng chất lượng đô thị đối với thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, xây dựng đô thị văn minh, xanh-sạch-đẹp.

Hai là, Ninh Thuận là tỉnh có nhiều dân tộc và tôn giáo, vì vậy các đồng chí phải ra sức chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, trọng tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh, nhất là văn hóa dân tộc Chăm, Rắclây; quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội.

Đẩy mạnh công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng gắn với thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng

xa, vùng căn cứ cách mạng. Quan tâm tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số tham gia ngày càng tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, rút ngắn nhanh khoảng cách về trình độ phát triển giữa đồng bào miền núi, vùng dân tộc thiểu số so với các khu vực dân cư khác trong tỉnh.

Ba là, Ninh Thuận là địa bàn có vị trí trọng yếu, chiến lược về quốc phòng-an ninh quốc gia; do đó, tỉnh cần lưu ý gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội với củng cố quốc phòng-an ninh; xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, phát triển kinh tế biển, đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Củng cố hệ thống chính trị, chính quyền cơ sở gần dân, gần bó máu thịt với Nhân dân; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và thể trận lòng dân. Tăng cường công tác đối thoại với Nhân dân; tập trung giải quyết bức xúc, phát sinh ngay từ cơ sở.

Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp để đẩy lùi tệ nạn xã hội và các loại tội phạm; đảm bảo an ninh, nhất là an ninh biển, nơi xây dựng Nhà máy điện hạt nhân và những địa bàn trọng điểm. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cách mạng; xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị, nhất là ở vùng tôn giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu

số, những địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự xã hội. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động, âm mưu ”diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Bốn là, trong giai đoạn hiện nay, phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng trong Đảng bộ; không ngừng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ mang tính chiến lược, lâu dài, nhất là đối với cán bộ chủ chốt, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ vùng tôn giáo. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức gắn với tinh giản biên chế; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thực hiện tốt công tác dân vận và quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự thống nhất, đồng thuận của Nhân dân trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Thừa các đồng chí,

Cùng với việc thảo luận báo cáo chính trị và góp ý văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội còn có một nhiệm vụ hết sức quan trọng là bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ mới. Tôi đề nghị các đồng chí đại biểu, trên tinh thần dân chủ, đoàn kết, đề cao trách nhiệm trước Đảng bộ, trước Nhân dân, sáng suốt lựa chọn bầu vào cấp ủy những đồng chí tiêu biểu, có đủ năng lực, bản lĩnh; đảm bảo cơ cấu hợp lý; đáp ứng được nguyện vọng, mong muốn của toàn Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh. Tôi cũng đề nghị Đại hội sáng suốt lựa chọn bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh đi dự và góp phần vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Thừa toàn thể Đại hội,

Đất nước ta đang trên đà phát triển và đang có nhiều cơ hội mới; cùng với cả nước, Ninh Thuận cũng đang có nhiều chuyển động tích cực. Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo và những thành tích đạt được, tôi tin tưởng rằng, nhất định Ninh Thuận sẽ có bước phát

triển mạnh hơn, toàn diện và vững chắc hơn trong 5 năm tới.

Với điều kiện của một tỉnh còn nhiều khó khăn, tôi đề nghị các Bộ, ngành Trung ương thường xuyên quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, hỗ trợ để Ninh Thuận phát triển nhanh hơn, hoà nhịp cùng với tiến trình phát triển chung của đất nước, đáp ứng sự kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Một lần nữa, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý và toàn thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Ninh Thuận thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra.

Cảm ơn các đồng chí!

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XIII
(nhiệm kỳ 2015-2020)

Trong không khí phấn khởi của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh Ninh Thuận thi đua lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Từ ngày 22/9/2015 đến ngày 24/9/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được long trọng tổ chức tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm với sự có mặt của 349 đại biểu, đại diện cho hơn 15 nghìn đảng viên của 12 đảng bộ trực thuộc.

Đại hội diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; vị thế nước ta trên trường quốc tế được nâng lên, hội nhập ngày càng sâu rộng, tỉnh nhà có bước phát triển mới; nhưng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn: các yếu kém nội tại của nền kinh tế, bảo vệ chủ quyền biển, đảo cùng với những vấn đề toàn cầu về biến đổi khí hậu, dịch bệnh đang là thách thức lớn. Với quyết tâm chính trị, các Đại

biểu đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, đảm bảo nguyên tắc, thực hành dân chủ, thảo luận, thống nhất cao các nội dung Đại hội đề ra.

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

I/ Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình Đại hội và khẳng định:

1/ Về đánh giá tình hình, kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết

Năm năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ, phát huy tính năng động, sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển khá; một số ngành, lĩnh vực phát triển nhanh và tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước. Các khâu đột phá về quy hoạch, đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, nâng chất lượng nguồn nhân lực và cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu kế hoạch, thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh; huy động nhiều nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ tầng đô thị, xây dựng thành phố

Phan Rang - Tháp Chàm đạt tiêu chí đô thị loại II. Kinh tế biển, đô thị ven biển tiếp tục phát triển. Các thành phần kinh tế, kinh tế đối ngoại, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố được mở rộng; công tác quảng bá tiềm năng, lợi thế Ninh Thuận có chuyển biến tích cực. Công tác quản lý tài nguyên môi trường, kỷ luật; kỷ cương hành chính được tăng cường, môi trường đầu tư tiếp tục cải thiện.

Công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm chỉ đạo, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Các chính sách xã hội và an sinh xã hội được chăm lo ngày càng tốt hơn; giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện. Mạng lưới y tế được củng cố, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng chống dịch bệnh tốt hơn.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được quán triệt, triển khai toàn diện và đạt hiệu quả; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân được tăng cường vững chắc; chủ động phòng chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch có hiệu quả.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo, xử lý kịp thời, đúng quy định.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng tiếp tục nâng lên; đoàn kết thống nhất trong Đảng được tăng cường. Công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị và công tác tổ chức, cán bộ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Vai trò lãnh đạo của đa số tổ chức cơ sở đảng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã thực sự có chuyển biến; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) với quyết tâm chính trị cao được cán bộ, đảng viên đồng tình, thực hiện nghiêm túc, bước đầu khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng.

Công tác dân vận của Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và hoạt động của Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng có bước đổi mới, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và phát huy;

cơ chế dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được thực hiện, các nguyện vọng chính đáng của Nhân dân được quan tâm giải quyết.

2/ Đại hội cũng chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Một số chỉ tiêu về kinh tế đạt thấp so với mục tiêu kế hoạch 5 năm. Tiềm năng, lợi thế mới chậm được khai thác, nhất là chủ trương phát triển năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến các sản phẩm có lợi thế của địa phương để tạo đột phá thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn hạn chế. Đầu tư kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu cho phát triển; cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh vẫn là điểm nghẽn hạn chế phát triển sản xuất kinh doanh; quy mô doanh nghiệp nhỏ, khả năng cạnh tranh còn nhiều hạn chế.

Một số dự án quy mô lớn ngành công nghiệp chậm triển khai. Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đầu tư đúng mức cho phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù; chất lượng dịch vụ, du lịch và môi trường còn hạn chế.

Chủ trương xây dựng trường đại học tại Ninh Thuận triển khai chậm; chất lượng giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, dân số -

gia đình và trẻ em nhìn chung chưa đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, có sự chênh lệch giữa các vùng, miền. Đời sống một bộ phận Nhân dân còn nhiều khó khăn; giảm nghèo chưa bền vững. Phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiệu quả thấp so với nguồn lực đầu tư. Ô nhiễm môi trường ở một số nơi chậm được khắc phục.

Xây dựng các tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ của địa phương trên một số mặt còn hạn chế; an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo có lúc chưa kịp thời, thiếu kiên quyết.

Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế; sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong giải quyết công việc, thủ tục hành chính có mặt còn bất cập. Một số cán bộ, công chức ý thức, thái độ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân chưa cao.

Chất lượng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có mặt chưa vững chắc. Chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ ở một số nơi chuyển biến chậm, nội dung chưa có nhiều đổi mới, tinh thần phê bình và tự phê bình chưa cao. Việc triển khai chuyên đề học tập tám gương đạo đức Hồ Chí Minh hàng năm và đăng ký “làm theo” ở một số nơi còn mang tính hình thức. Vai trò nêu gương của một số ít cán bộ lãnh đạo chưa

rõ nét. Công tác tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số còn hạn chế. Phát triển tổ chức cơ sở đảng ở các doanh nghiệp tư nhân còn thấp.

Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có nơi thiếu chủ động. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống. Việc cụ thể hóa một số chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn địa phương còn hạn chế; công tác sơ, tổng kết đổi mới chưa nhiều.

Công tác dân vận ở các cấp chính quyền có mặt hạn chế, nhất là trong triển khai một số chương trình, dự án. Xây dựng và phát huy vai trò, hiệu quả của lực lượng cốt cán còn yếu.

- **Về nguyên nhân những hạn chế:** Ngoài các nguyên nhân khách quan do suy thoái kinh tế thế giới, trong nước kinh tế vĩ mô không ổn định, quy mô nền kinh tế của tỉnh nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp, tình hình hạn hán kéo dài, xảy ra trên diện rộng... nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chính:

Năng lực dự báo, phân tích còn hạn chế, có mặt còn chủ quan; tổ chức triển khai thực hiện một số quy hoạch chưa bám sát nội dung được phê duyệt, chưa lường hết được những khó khăn tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ. Huy động các nguồn lực thực hiện các khâu đột phá, nhất là đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng còn hạn chế.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số chủ trương, nhiệm vụ vẫn là khâu yếu. Việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn ở một số ngành và địa phương có mặt còn bất cập.

Tinh thần trách nhiệm của một bộ phận đảng viên, cán bộ công chức trong thực thi công vụ chưa cao. Công tác phối hợp giữa một số ngành và địa phương còn thiếu đồng bộ, tham mưu xử lý một số công việc còn có biểu hiện đùn đẩy.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đổi mới với các tổ chức và hoạt động của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể có mặt chậm được đổi mới. Vai trò lãnh đạo của tập thể và trách nhiệm người đứng đầu trên một số lĩnh vực chưa phát huy tốt, công tác kiểm tra, giám sát chưa toàn diện.

3/ Đại hội nhất trí các chỉ tiêu chủ yếu đến 2020

- *Về kinh tế*: Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP theo giá so sánh năm 2010) đạt 10 - 11%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 58 - 60 triệu đồng/người.

Giá trị gia tăng các ngành: Nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng 5 - 6%/năm, công nghiệp - xây dựng tăng 14 - 15%/năm; dịch vụ tăng 11 - 12%/năm.

Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản chiếm 28 - 29%; công nghiệp - xây dựng chiếm 30 - 31%; dịch vụ chiếm 39 - 40% GRDP vào năm 2020.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2020 đạt 2.800 - 3.000 tỷ đồng.

Giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2020 là 150 triệu USD.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 51 - 55 nghìn tỷ đồng.

- *Về xã hội*: Tạo việc làm mới cho 15,5 nghìn lao động/năm. Lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 60%, trong đó đào tạo nghề đạt 45%. Hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 1,5 - 2%/năm (theo chuẩn mới).

Phấn đấu đến năm 2020, có 50% số xã và từ 01-02 huyện đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Đến năm 2020: tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,12%; quy mô dân số trung bình đạt 640 nghìn người; đạt 10 bác sỹ/1 vạn dân và 70% trạm y tế xã phường, thị trấn có bác sỹ; 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 13%.

Có 50% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, 80% số học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày; 20% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có 90% số

thôn, khu phố, 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn về văn hóa. Diện tích sàn nhà ở bình quân $20m^2$ sàn/người.

- *Về môi trường*: Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 50%. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%; số hộ nông thôn có nhà vệ sinh đạt 85%; thu gom rác thải đô thị đạt 95%.

- *Về quốc phòng, an ninh*: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện đạt từ 70% trở lên. Dân quân, tự vệ đạt từ 1,4 - 1,5% so với dân số; tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 22% trở lên. Có 85% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp đạt loại khá trở lên về an toàn - an ninh, trật tự.

- *Về xây dựng Đảng*: Tổ chức cơ sở đảng hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên, trong đó: trong sạch vững mạnh đạt 50%. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt từ 80% trở lên; hàng năm kết nạp từ 800 - 900 đảng viên mới.

4/ Đại hội khẳng định các nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tới

4.1/ Về kinh tế: Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Khai thác tốt tiềm năng lợi thế kinh tế biển, phát triển đồng bộ cả

khai thác, nuôi trồng gắn với chế biến; xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước. Giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản tăng bình quân hàng năm 6 - 7%/năm.

Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng sạch tạo động lực tăng trưởng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 19 - 20%/năm.

Thúc đẩy phát triển lĩnh vực dịch vụ, thương mại theo hướng văn minh, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội; tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 18-20%/ năm. Phát triển có trọng điểm các dự án du lịch đẳng cấp cao và tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược tạo ra đặc sắc riêng của Ninh Thuận. Hoàn thành một số dự án du lịch trọng điểm theo quy hoạch đã được phê duyệt tạo năng lực mới gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, thu hút khách du lịch đến năm 2020 đạt trên 2,4 triệu lượt khách.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách hàng năm, phân đầu tăng thu ngân sách để đáp ứng cao hơn nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Huy động tốt nhất và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 51 - 55 nghìn tỷ đồng, trong đó: vốn các thành

phần kinh tế và dân cư chiếm 54,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Trọng tâm đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, nhất là về giao thông, thủy lợi, giáo dục - đào tạo và phát triển đô thị để tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện các quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn mới. Hình thành các khu đô thị tập trung có quy mô hợp lý, các trung tâm kinh tế vùng; tiếp tục phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị thương mại - dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh “ xanh - sạch - đẹp”; quan tâm đầu tư nâng cấp thị trấn Tân Sơn (huyện Ninh Sơn) đạt đô thị loại 4, thành lập mới thị trấn Phước Đại (huyện Bác Ái) và Lợi Hải (huyện Thuận Bắc). Từng bước hình thành trung tâm hành chính tỉnh, trước mắt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và chuẩn bị đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; hạn chế tối đa xuất khẩu khoáng sản thô, thúc đẩy chế biến sâu.

Tiếp tục triển khai chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi, thực hiện có hiệu quả Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Bác Ái theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Xây dựng mô hình sản xuất nông - lâm

kết hợp với chăn nuôi, góp phần nâng cao thu nhập cho đồng bào, giữ gìn môi trường sinh thái; tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi giảm bình quân 5 - 6%/năm.

4.2/ *Về văn hóa, xã hội*: Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, trọng tâm nâng cao chất lượng giáo dục, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng sắp xếp hệ thống mạng lưới trường lớp các cấp học.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, y đức cho đội ngũ cán bộ y tế từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nâng hạng bệnh viện đa khoa tỉnh lên bệnh viện hạng 1 vào năm 2020.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, tạo lợi thế cạnh tranh, hướng đến phát triển sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu. Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các doanh nghiệp, đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện môi trường, tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng để nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập khu vực và quốc tế.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường, triển khai chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Tạo cơ hội để mọi người lao động có việc làm và thu nhập ổn định, giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và người có công. Mở rộng các hình thức trợ giúp đến các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Trọng tâm là xây dựng nền văn hóa phát triển toàn diện và có nét đặc sắc riêng, tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo, trí tuệ con người Ninh Thuận. Thực hiện chiến lược phát triển gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Bảo tồn và phát triển các giá trị di sản văn hóa, các loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian, thuần phong, mỹ tục tốt đẹp trong Nhân dân.

4.3/ Quốc phòng, an ninh: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xây dựng thể trận lòng dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tư pháp.

4.4/ Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị: Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng tạo sự thống

nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Đẩy mạnh chỉnh đốn, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và quan liêu. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, bảo đảm cho nghị quyết, chủ trương của Đảng được thực hiện có hiệu quả.

Tập trung đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập khu vực, quốc tế.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hội quần chúng vững mạnh từ cơ sở. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước góp phần phát

triển kinh tế - xã hội địa phương. Thực hiện có hiệu quả các nội dung về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

5/ Đại hội thống nhất tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhóm giải pháp chủ yếu như sau

5.1/ Thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức tư tưởng chính trị, kịp thời giải quyết có hiệu quả vấn đề bức xúc, lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Cấp ủy các cấp quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII vào thực tiễn địa phương, đơn vị. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nghị cấp ủy, nghiên cứu cụ thể hóa nghị quyết bằng chương trình, kế hoạch hành động thiết thực, bảo đảm tính khả thi.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng tác phong gần gũi quần chúng, sâu sát cơ sở, chỉ đạo giải quyết có hiệu quả các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đảm bảo hiệu quả. Chỉ đạo xây dựng, triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo; đề án nâng cao hiệu quả công tác dân vận đối với vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

Nâng chất lượng tham mưu trên tất cả các mặt của công tác xây dựng Đảng, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường sự phối hợp của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, làm tốt công tác vận động quần chúng.

5.2/ Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm, địa phương đến năm 2020 theo định hướng tái cơ cấu kinh tế của tỉnh, phát huy lợi thế của địa phương, gắn kết sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

Tập trung chỉ đạo xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; trọng tâm là ứng dụng khoa học, công nghệ để chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng ưu tiên phát triển cây trồng chịu hạn, sử dụng nước tiết kiệm; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là đại gia súc (bò, dê, cừu); phát triển nuôi trồng thủy sản, nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản gắn với phát triển chế biến; chú trọng bảo vệ và phục hồi rừng, nhất là ở lưu vực của các hồ chứa, bảo đảm môi trường sinh thái, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp có lợi thế của tỉnh.

Huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức đầu tư hợp tác công - tư, như: BT, BOT, PPP,... Trọng tâm là tổ chức xúc tiến đầu tư giới thiệu tiềm năng, lợi thế, danh mục các dự án đến nhà đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, công nghệ... để thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh theo quy hoạch. Công khai, kiên quyết thu hồi các dự án không đủ năng lực tài chính hoặc không triển khai theo giấy phép đầu tư đã cấp, nhất là các dự án đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, du lịch; đồng hành, hỗ trợ các nhà đầu tư trong triển khai các dự án.

Xây dựng cơ chế đặc thù để hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, y tế và giáo dục, các công trình văn hóa lớn của tỉnh; đặc biệt ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi Tân Mỹ để giải quyết tình trạng hạn hán, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới. Tranh thủ vận động các nguồn vốn ODA, NGO để đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng ở vùng nông thôn, vùng khó khăn. Hàng năm trích ngân sách tỉnh khoảng 30 - 40 tỷ đồng, lồng ghép nguồn lực của Trung ương để hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Nâng cao năng lực đào tạo nghề theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn của các nước trong khu vực; liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ các ngành năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo, du lịch. Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút đội ngũ chuyên gia giỏi, những doanh nhân thành đạt về đầu tư và sinh sống tại tỉnh.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đồng bộ trên các lĩnh vực, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu mới. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là trách

nhệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ; thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình địa phương.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ; xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tại chỗ đủ mạnh, đủ sức tiếp cận thành quả của nền kinh tế tri thức. Thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu, khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu đề tài khoa học. Giám sát chặt chẽ điều kiện về môi trường đối với các dự án đầu tư, có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

Tập trung triển khai thực hiện một số chương trình trọng điểm để tạo ra năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế: (1) Xây dựng đề án ưu tiên đầu tư các ngành kinh tế biển để trở thành động lực phát triển ; (2) dự án ưu tiên xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bao gồm: giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế; (3) xây dựng cơ chế thu hút, phát triển du lịch trọng điểm có đẳng cấp

cao, khai thác có hiệu quả lợi thế của tỉnh; (4) cụ thể hóa đề án phát triển nguồn nhân lực, tập trung ưu tiên nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; (5) phối hợp với Trung ương hoàn chỉnh cơ chế, chính sách đặc thù phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; (6) xây dựng chương trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội miền núi; (7) xây dựng chương trình dự án thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các sản phẩm đặc thù của tỉnh; (8) xây dựng đề án ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với chủ trương tiết kiệm nước trong sản xuất, kinh doanh; chuyển mạnh diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây có hiệu quả; (9) xây dựng đề án phục hồi và trồng rừng mới ở lưu vực các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.

5.3/ Về quốc phòng, an ninh và nội chính

Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng tiềm lực chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ, quân sự, an ninh trong

khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ, hoạt động hiệu quả gắn với tổ chức diễn tập phòng thủ phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương. Xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; kiểm chế tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy tốt vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Làm tốt công tác tiếp nhận thông tin và xử lý khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí.

5.4/ Phát huy hiệu quả vai trò các đoàn thể, thực hiện các phong trào hành động cách mạng

Tăng cường mở rộng dân chủ trực tiếp gắn với hình thức phù hợp để Nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các cấp chính quyền, nhất là giám sát công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và đạo đức, lối sống của đảng viên, cán

bộ, công chức. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ tập hợp, vận động, thuyết phục quần chúng.

Phát huy truyền thống đoàn kết, thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong mọi tầng lớp Nhân dân nhằm huy động sức mạnh toàn dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Kịp thời nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua yêu nước. Kiên quyết đấu tranh chống lại các luận điệu kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh.

II/ Đại hội thông qua báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII cần tiếp tục phát huy ưu điểm, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

III/ Đại hội thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của các đảng bộ trực thuộc đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản báo cáo Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

IV/ Đại hội thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII gồm 50 đồng chí, do đồng

chí Nguyễn Đức Thanh làm Bí thư Tỉnh ủy và kết quả bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gồm 14 đồng chí đại biểu chính thức và 02 đồng chí dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII có trách nhiệm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban đảng Trung ương liên quan theo quy định.

V/ Tổ chức thực hiện

Đại hội giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, căn cứ Báo cáo chính trị và Nghị quyết được Đại hội thông qua để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh nhà phát huy truyền thống cách mạng và những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, nỗ lực khắc phục những hạn chế, yếu kém; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân, phân đầu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ XIII

*(Do đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Bí thư tỉnh ủy đọc
ngày 24/9/2015)*

Kính thưa các đồng chí đại biểu, thưa toàn thể Đại hội,

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và Nhân dân, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra và thành công tốt đẹp.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội XII của Đảng gồm: Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015-2020.

Đại hội đã thảo luận dân chủ, thẳng thắn đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc vào dự thảo Báo cáo chính trị, Báo

cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII và nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII. Đây là những văn kiện quan trọng thể hiện được trí tuệ, ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh.

Đại hội thống nhất, đánh giá khẳng định những thành tựu quan trọng và khá toàn diện đạt được trong nhiệm kỳ qua, không chỉ đánh dấu bước phát triển mới mà còn là bài học thực tiễn quý giá để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt mục tiêu, nhiệm vụ phát triển phục vụ Nhân dân tốt hơn trong giai đoạn mới. Đồng thời, với tinh thần khách quan, trung thực, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm những hạn chế, yếu kém trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, phân tích nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan và đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Từ thực tiễn kết quả đạt được trong 5 năm qua và dự báo tình hình những năm sắp tới, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đã quyết định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ tới là: *Tập trung huy động tốt nhất và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, phát huy lợi thế từng ngành, từng sản phẩm đưa quy mô nền kinh tế tăng 1,7 lần so năm 2015, tạo chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp*

và dịch vụ; coi trọng phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, trọng tâm giảm nghèo bền vững, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân của cả nước. Bảo vệ môi trường, ứng phó có hiệu quả biến đổi khí hậu; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã lựa chọn và tín nhiệm bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII gồm 50 đồng chí đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực trình độ theo quy định của Trung ương Đảng; đảm bảo tính liên tục, tính kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ chủ chốt để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Đại hội cũng đã bầu 14 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết thay mặt cho toàn Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần XII của Đảng.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Kính thưa Đại hội,

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII thành công tốt đẹp; kết quả Đại hội thể hiện trí tuệ, niềm tin của toàn Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng; kiên định con đường và mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Thành công của Đại hội trước hết là nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời của các ban đảng, các bộ, ngành Trung ương; là kết quả của quá trình chuẩn bị văn kiện và công tác nhân sự của các tiểu ban, các bộ phận giúp việc và tập thể Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, sự đóng góp ý kiến thẳng thắn với tinh thần xây dựng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh.

Đại hội chúng ta trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà trực tiếp là đồng chí Trương Hòa Bình, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã về dự và chỉ đạo Đại hội; cảm ơn các Bộ, ban ngành Trung ương đã hướng dẫn, giúp đỡ tỉnh trong suốt quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

Đại hội cảm ơn các đồng chí đại diện lãnh đạo Quân khu V, các tỉnh, thành phố đã dành thời gian về dự và chia vui với Đảng bộ tỉnh.

Đại hội trân trọng cảm ơn Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, các đồng chí nguyên Bí thư, Phó bí thư, Thường trực, Thường vụ tỉnh uỷ qua các thời kỳ, nguyên Tỉnh uỷ viên khóa XII, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh đã theo dõi, động viên cổ vũ và góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Đại hội biểu dương toàn thể đảng viên, cán bộ, công nhân viên, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đã hăng hái, nỗ lực thi đua lập thành tích bằng những công trình, việc làm có ý nghĩa thiết thực chào mừng Đại hội.

Đại hội biểu dương và cảm ơn các ngành, các địa phương, cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức đã tận tụy tham gia quá trình chuẩn bị và phục vụ Đại hội, góp phần giúp cho Đại hội thành công tốt đẹp.

Đại hội xin chân thành cảm ơn các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương đã theo dõi và kịp thời đưa tin về Đại hội.

Kính thưa đại hội,

Trong những tháng qua, toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã tập trung nỗ lực cao nhất để giảm thiểu tác động của nắng hạn kéo dài – Đại hội đã tiết kiệm và dành một khoản kinh phí chuyển cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để thiết thực ủng hộ cho các hoạt động bảo đảm an sinh xã hội trong tỉnh.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Kính thưa Đại hội,

Sự thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII là nguồn cổ vũ, động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận

trong khối đại đoàn kết toàn dân, là cơ sở vững chắc để thực hiện thắng lợi phương hướng, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2015 - 2020. Ngay sau Đại hội, tôi đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng cần nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về kết quả Đại hội; đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng trong thời kỳ mới.

Với tinh thần đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố Bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII.

Kính chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, thành công; chúc cuộc sống của Nhân dân tỉnh nhà ngày càng yên vui, hạnh phúc; chúc cho quê hương Ninh Thuận ngày càng đổi mới và phát triển.

Trân trọng cảm ơn.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH,
BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ,
UBKT TỈNH ỦY KHÓA XIII,
NHIỆM KỲ 2015-2020**

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Nguyễn Đức Thanh: | Bí thư Tỉnh ủy |
| - Đồng chí Nguyễn Bắc Việt: | Phó Bí thư Tỉnh ủy |
| - Đồng chí Lưu Xuân Vĩnh: | Phó Bí thư Tỉnh ủy |

*** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:**

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| 1. Nguyễn Đức Thanh | 19. Phan Tấn Cảnh |
| 2. Nguyễn Bắc Việt | 20. Huỳnh Cẩm |
| 3. Lưu Xuân Vĩnh | 21. Lê Minh Định |
| 4. Kiều Văn Bê | 22. Lâm Đông |
| 5. Lê Văn Bình | 23. Trần Văn Đông |
| 6. Phan Hữu Đức | 24. Phạm Đồng |
| 7. Nguyễn Thị Hồng Hà | 25. Nguyễn Tiến Đức |
| 8. Cao Văn Hóa | 26. Châu Thị Thanh Hà |
| 9. Lê Văn Khuê | 27. Nguyễn Minh Hà |
| 10. Trần Minh Lực | 28. Châu Thanh Hải |
| 11. Trần Minh Nam | 29. Nguyễn Tiến Hải |
| 12. Huỳnh Công Năng | 30. Phạm Văn Hậu |
| 13. Phạm Huyền Ngọc | 31. Phạm Văn Hoa |
| 14. Ngô Văn Thái | 32. Trịnh Minh Hoàng |
| 15. Nguyễn Minh Trứ | 33. Nguyễn Quang Huỳnh |
| 16. Nguyễn Long Biên | 34. Hồ Văn Hùng |
| 17. Kiều Như Bốn | 35. Lê Kim Hùng |
| 18. Lê Quang Cảnh | 36. Đảng Thị Mỹ Hương |

37. Nguyễn Thị Luyện
38. Kiều Đình Minh
39. Trần Quốc Nam
40. Nguyễn Bá Ninh
41. Lưu Xuân Phương
42. Bùi Nhật Quang
43. Hà Anh Quang

44. Nguyễn Thanh
45. Nguyễn Đức Thanh
46. Nguyễn Văn Thành
47. Võ Văn Tiến
48. Nguyễn Văn Trường
49. Nguyễn Hữu Tuấn
50. Nguyễn Đăng Tuyển

*** Ban Thường vụ Tỉnh ủy:**

1. Nguyễn Đức Thanh
2. Nguyễn Bắc Việt
3. Lưu Xuân Vĩnh
4. Kiều Văn Bê
5. Lê Văn Bình
6. Phan Hữu Đức
7. Nguyễn Thị Hồng Hà
8. Cao Văn Hóa

9. Lê Văn Khuê
10. Trần Minh Lực
11. Trần Minh Nam
12. Huỳnh Công Năng
13. Phạm Huyền Ngọc
14. Ngô Văn Thái
15. Nguyễn Minh Trứ

*** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:**

1. Lê Văn Khuê
2. Kiều Văn Bê
3. Nguyễn Thanh
4. Đoàn Hải Long
5. Nguyễn Hường

6. Hà Thị Thanh Bình
7. Đặng Văn Chiến
8. Tô Ngọc Phương
9. Huỳnh Huy Hoàng
10. Nguyễn Minh Lượng

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
01	Diễn văn khai mạc Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII nhiệm kỳ 2015-2020 <i>(Do đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Bí thư Tỉnh ủy, thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc sáng ngày 23 tháng 9 năm 2015)</i>	03-08
02	Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân cả nước; bảo đảm quốc phòng - an ninh. <i>(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020)</i>	09-104
03	Bài phát biểu của đồng chí Trương Hòa Bình-Bí thư Trung ương Đảng-Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao	105-120
04	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015-2020)	121-144
05	Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 <i>(Do đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Bí thư Tỉnh ủy đọc ngày 24/9/2015)</i>	145-150
06	Danh sách Bí thư, Phó bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ủy Ban Kiểm tra tỉnh ủy Khóa XIII	151-152

Giấy phép xuất bản số 57/GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 23/10/2015.
In 2.200 cuốn, kích thước (13x19)cm tại Công ty CP In Ninh Thuận. ĐT: 068 3838690.
In xong nộp lưu chiểu tháng 11/2015